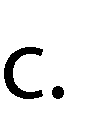
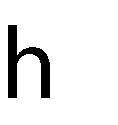
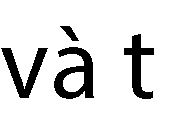
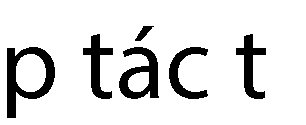
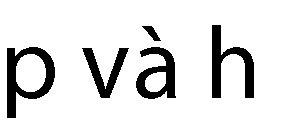
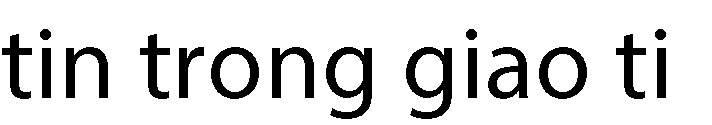
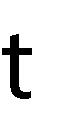
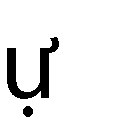
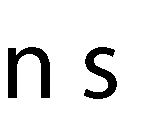
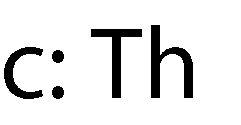
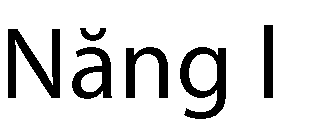
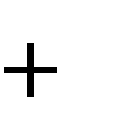
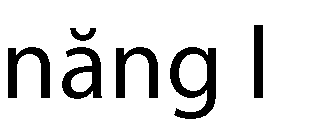
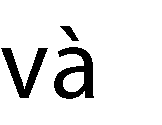
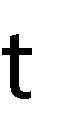
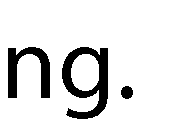
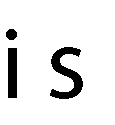
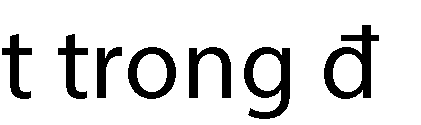
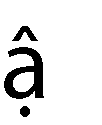
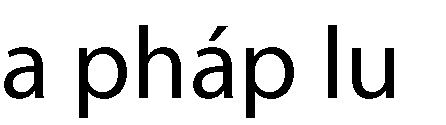
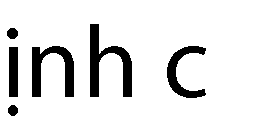
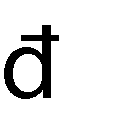
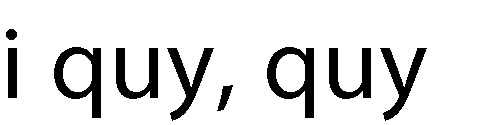
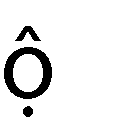
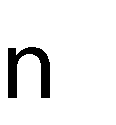
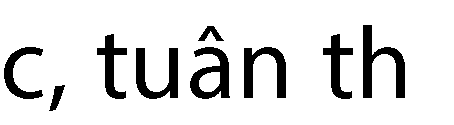
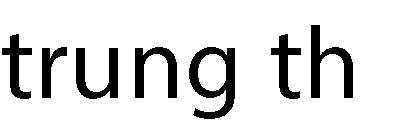
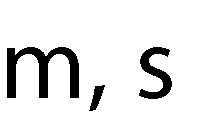
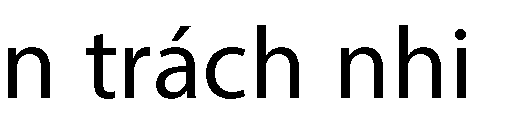
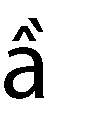
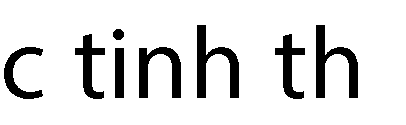
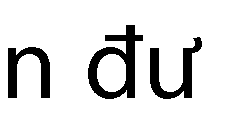
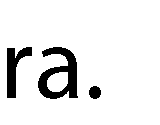
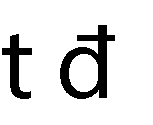
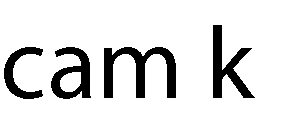
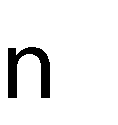
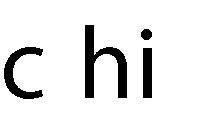
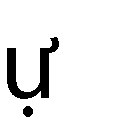
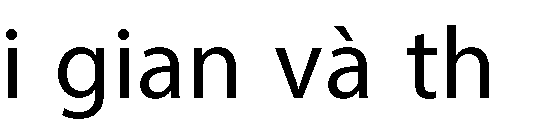
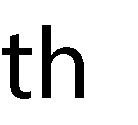
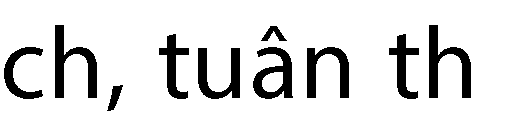
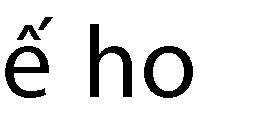
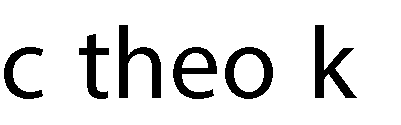
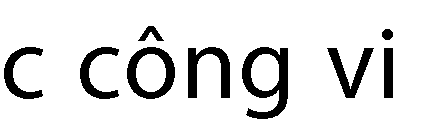
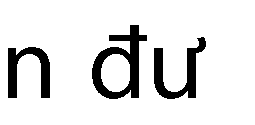
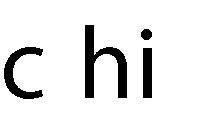
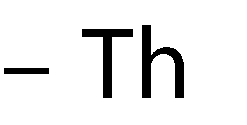
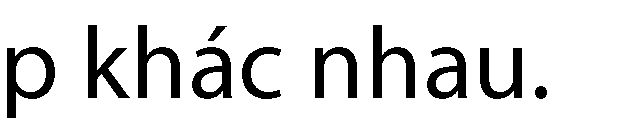
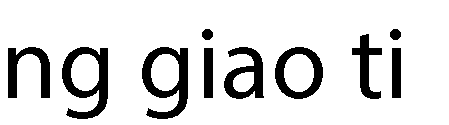
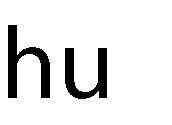
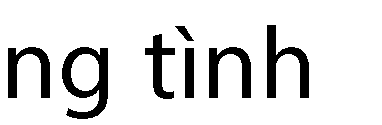
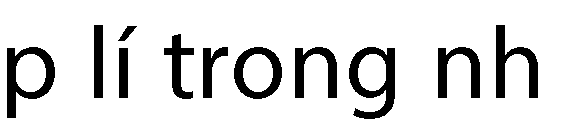
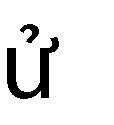
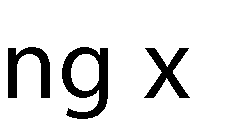
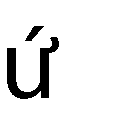
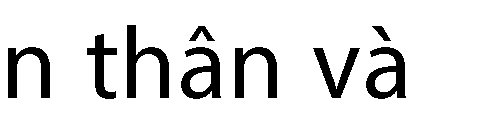
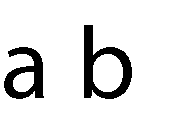
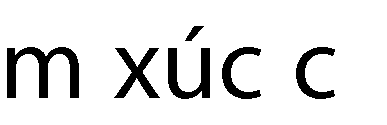
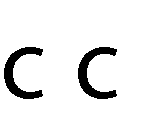
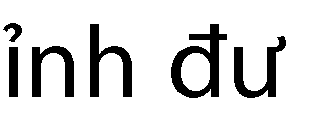
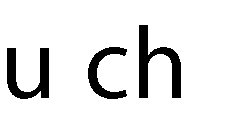
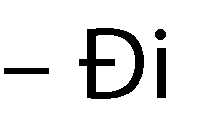
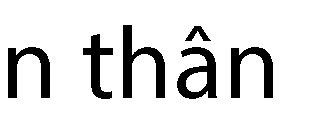
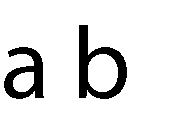
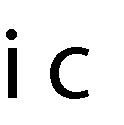
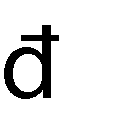
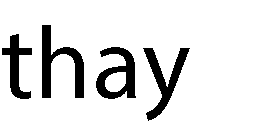
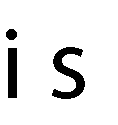
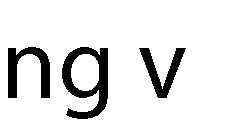
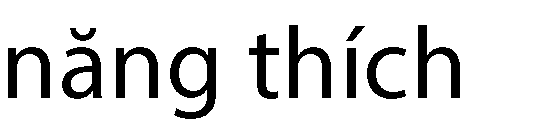
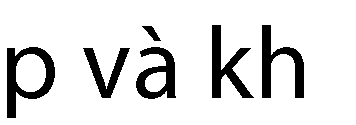
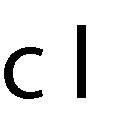
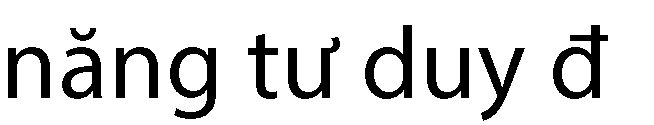
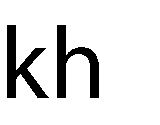
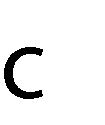
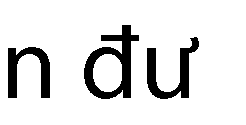
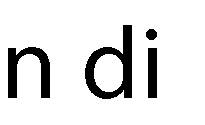
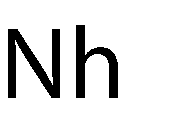
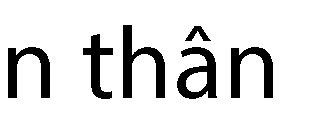
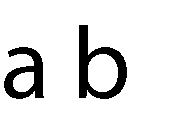
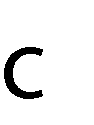
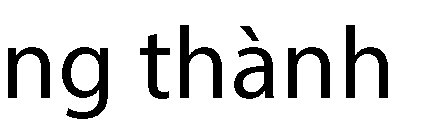
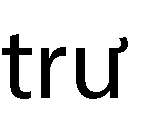
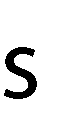
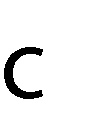
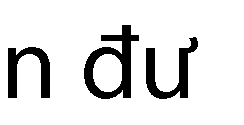
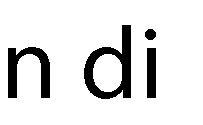
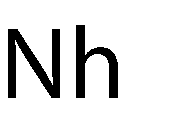
# CHỦ ĐỀ 1. THỂ HIỆN SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA BẢN THÂN



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  | 1 |  | 1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. |
| 1 | 2 | Chủ đề 1. Thể hiện sự trưởng thành của bản thân | 2. Thực hành – Trải nghiệm |  |
|  | Tìm hiểu về sự trưởng thành. |
|  |  |  |
|  | 3 |  | Hoạt động chủ đề quy mô lớp | Nhận diện khả năng tư duy độc lập của bản thân.  Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 2 | 4 |  |  | Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. |
| 5 | Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra.  Sống và làm việc theo pháp luật. |
| 6 | Tổ chức sự kiện đánh dấu sự trưởng thành. |
| 3 | 7 | Sinh hoạt quy mô lớp | Thảo luận chủ đề “Trách nhiệm và trung thực trong tuân thủ quy định của pháp luật” |
| 8 | Sinh hoạt  quy mô trường | Toạ đàm “Trưởng thành tuổi 18” |
| 9 | 3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm  Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng |



## Giới thiệu nội dung

* + GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.



* + GV tổ chức cho HS tìm hiểu sự trưởng thành, khả năng tư duy độc lập và thích ứng với sự thay đổi; cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp; cách thực hiện kế hoạch và thể hiện sự trung thực trong thực hiện nội quy và những quy định của pháp luật.

## Trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

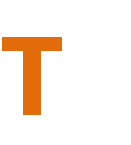
* + ***Hoạt động theo quy mô lớp, nhóm:*** Thực hành các biện pháp rèn luyện những biểu hiện của sự trưởng thành; tư duy độc lập, thích ứng với sự thay đổi; điều chỉnh cảm xúc, biết ứng xử hợp lí; biết hoàn thành kế hoạch theo thời gian và cam kết đặt ra; biết tuân

thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. HS rèn luyện thông qua xử lí tình huống, giải quyết các trường hợp, báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kĩ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu... *(dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 6).*

* + ***Hoạt động tự rèn luyện theo quy mô nhóm, cá nhân:*** Vận dụng các kiến thức được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm. *(nhiệm vụ 7* – *SGK).*
  + ***Sinh hoạt theo quy mô lớp:*** Thực hành củng cố những biểu hiện của sự trưởng thành ở mỗi cá nhân; thể hiện sự trưởng thành ở vẻ bên ngoài, ở hành vi và lời nói. Lựa chọn một số nội dung mà HS trong lớp cần rèn luyện thêm để tổ chức hoạt động, giúp tất cả HS đạt được mục tiêu.
  + ***Sinh hoạt theo quy mô trường:*** Tọa đàm “Hoài bão tuổi thanh niên”.

## Kết quả/ sản phẩm

* + Nêu được các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề để đạt được yêu cầu cần đạt.
  + Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân; tạo động lực, cách ứng phó với áp lực và khả năng thích ứng.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu về sự trưởng thành**   1. Nhận diện những biểu hiện của sự trưởng thành ở bản thân. 2. Xác định những thuận lợi và khó khăn của em trong quá trình trưởng thành và cách em đã vượt qua những khó khăn đó. 3. Chia sẻ cảm nhận về bản thân mình ở thời điểm hiện tại. | * Trao đổi theo nhóm, ghi kết quả vào bảng cá nhân. * Thảo luận nhóm và HS trình bày trước nhóm. * Chia sẻ theo nhóm 3 với kĩ thuật lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Hoạt động 2. Nhận diện khả năng tư duy độc lập của bản thân** | * Chia lớp làm 5 nhóm thảo luận 5 trường hợp về biểu hiện của tư duy độc lập (tham khảo SGV). * GV kết luận (tham khảo SGV). * GV phỏng vấn nhanh. * Ghi những câu trả lời lên bảng. * GV giải thích ví dụ trong SGK. * HS chia sẻ theo nhóm về các tình huống của bản thân. * Phỏng vấn nhanh về cảm xúc khi bản thân độc lập trong tư duy giải quyết vấn đề. * GV giải thích về những dấu hiệu thích ứng với sự thay đổi. * HS trao đổi theo nhóm về những biểu hiện khả năng thích ứng và cách điều chỉnh bản thân để thích ứng. * Cho các nhóm HS đóng vai theo tình huống trong SGK (tham khảo SGV). * GV bổ sung thêm tình huống phù hợp với HS của mình. * Chia sẻ theo nhóm 2 – 3 HS. |
| 1. Lựa chọn những biểu hiện dưới đây thể hiện tư duy độc lập và giải thích lí do. 2. Chỉ ra ý nghĩa của tư duy độc lập đối với sự trưởng thành của bản thân. 3. Kể về những tình huống mà em thể hiện tư duy độc lập và cách em rèn luyện. 4. Chia sẻ cảm xúc của em khi thể hiện được tư duy độc lập trong giải quyết một vấn đề.   **Hoạt động 3. Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân**   1. Thảo luận về những biểu hiện của khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. 2. Thể hiện khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân trong các tình huống. 3. Chia sẻ suy nghĩ của em về khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Hoạt động 4. Điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau**   1. Đóng vai thể hiện cách điều chỉnh cảm xúc và ứng xử của nhân vật trong các tình huống. 2. Trao đổi về sự hợp lí trong ứng xử của em và các bạn với các tình huống giao tiếp trên. 3. Chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân để ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau.   **Hoạt động 5. Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra**   1. Thảo luận cách thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra. 2. Đóng vai nhân vật trong các tình huống sau để thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra. 3. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và cam kết đề ra.   **Hoạt động 6. Sống và làm việc theo pháp luật**   1. Thảo luận cách thể hiện trách nhiệm, sự trung thực khi tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. 2. Đóng vai thể hiện tính trách nhiệm, sự trung thực trong việc tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong những tình huống. | * Đóng vai theo nhóm 2 với các tình huống trong SGK. * Thảo luận và phân tích hành vi của các nhóm đóng vai. * GV có thể bổ sung tình huống của lớp để thảo luận (tham khảo SGV). * Chia sẻ theo nhóm. * Thảo luận theo nhóm dựa vào gợi ý trong SGK (tham khảo SGV). * Đóng vai theo tình huống trong SGK. * Phỏng vấn nhanh HS. * GV chia sẻ kinh nghiệm riêng. * Hỏi đáp cả lớp. * Thảo luận theo nhóm. * Đóng vai các tình huống trong SGK. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 1. Phân tích những tình huống mà em đã thể hiện tính trách nhiệm, sự trung thực khi tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. 2. Chia sẻ cảm nhận của em khi mỗi người biết sống và làm việc theo pháp luật.   **Vận dụng**  **Hoạt động 7. Tổ chức sự kiện đánh dấu sự trưởng thành**   1. Thảo luận nội dung sự kiện và thực hiện nhiệm vụ được phân công. 2. Tổ chức sự kiện. 3. Chia sẻ cảm xúc sau sự kiện. | * Thảo luận phân tích những tình huống của cá nhân về việc tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật. * Phỏng vấn nhanh HS cả lớp về cảm xúc của HS khi mọi người biết tuân thủ những nội quy, quy định của pháp luật. * Thảo luận theo nhóm đưa ra nội dung cần thực hiện và thực hiện nhiệm vụ được phân công. * Thực hiện cá nhân/ nhóm các công việc được phân công. * Chia sẻ trước lớp. |

## 3. Kết quả/ sản phẩm Luyện tập

– Mô tả được biểu hiện của sự trưởng thành của bản thân về vẻ bên ngoài và tâm lí bên trong như:

+ Tư duy độc lập; thích ứng với sự thay đổi.

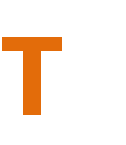
+ Cân bằng cảm xúc và ứng xử phù hợp.

+ Thực hiện được kế hoạch đặt ra.

+ Tuân thủ nội quy, quy định.

## Vận dụng

* Sự trưởng thành được thể hiện thông qua việc tổ chức sự kiện.
* Hiệu quả của buổi tổ chức sự kiện.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập củng cố và mở rộng**  **Rèn luyện phong cách của người trưởng thành**   * Mô tả một số hành vi đi, đứng, ngồi... thể hiện sự lịch lãm, văn minh. * Thực hành những hành vi được mô tả.   **Bàn về sự trung thực và trách nghiệm trong tuân thủ pháp luật**   * Thể hiện tính trách nhiệm khi thực hiện nội quy. * Trung thực trong tuân thủ pháp luật. * Chia sẻ các tình huống thực tế.   **Thảo luận về những khó khăn khi tuân thủ quy định của pháp luật**  **Vận dụng**   * Tiếp tục thực hiện hành vi của người trưởng thành trong cuộc sống. | * Quan sát mẫu. * Thực hành theo nhóm. * GV giải thích về ý nghĩa và vai trò của tính trách nhiệm và tại sao cần sự trung thực trong tuân thủ pháp luật. * Tranh biện giữa các đội chơi. * Chia sẻ theo nhóm. * Căn dặn HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống. |

## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + Biết cách thể hiện hành vi của người trưởng thành ở hình ảnh thể chất, hình ảnh bên ngoài.

## Vận dụng

* + Cam kết rèn luyện phong cách của người trưởng thành và trung thực thực hiện quy định của pháp luật.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập và mở rộng** |  |
| **Trình diễn và sân khấu hoá “Trưởng thành tuổi 18”** |  |
| Với ba nội dung tập trung cho từng khối lớp:  – Lớp 10: | – HS các khối lớp được giao nhiệm vụ và chuẩn bị trước kịch bản. |
| + Chuẩn bị chương trình văn nghệ ca ngợi tuổi trẻ. | – Người dẫn chương trình (MC); nói về ý nghĩa của tuổi trẻ. |
| + Câu hỏi giao lưu. |  |
| – Lớp 11: |  |
| + Xây dựng kịch bản và trình diễn về Phong cách tuổi trẻ. | – HS trình diễn các nội dung của các khối lớp. |
| + Câu hỏi giao lưu. |  |
| – Lớp 12: |  |
| + Xây dựng kịch bản và trình diễn về Ước vọng tuổi trẻ. | – MC thực hiện phần câu hỏi giao lưu với HS ngồi phía dưới. |
| + Câu hỏi giao lưu. |  |
| **Vận dụng** |  |
| * HS thể hiện phong cách người lớn, hành vi văn minh ngay trong quá trình tham gia buổi hoạt động tập thể toàn trường. * Tham gia tích cực và văn minh trong quá trình giao lưu. | – MC phỏng vấn nhanh HS toàn trường về cảm xúc cá nhân khi tham gia sự kiện và mời đại diện trả lời. |

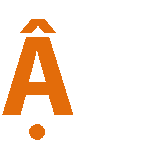
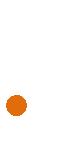
## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + Khối lớp 10: Thể hiện được sự tự tin, vẻ đẹp của sự trưởng thành thông qua việc biểu diễn văn nghệ và sự lựa chọn tiết mục biểu diễn.
  + Khối lớp 11: Thể hiện được sức mạnh của tuổi trẻ, vẻ đẹp của phong cách qua kịch bản xây dựng và hành vi mà HS đóng vai.
  + Khối lớp 12: Thể hiện được sự trưởng thành qua ước vọng mà nhóm đặt ra; thể hiện được quan điểm, sự sâu sắc của tư duy và cảm xúc của thanh niên hiện nay.

## Vận dụng

* + Ý thức về hành vi của mình khi tham gia vào các hoạt động trong cộng đồng và hành xử đẹp như một người thanh niên trưởng thành.

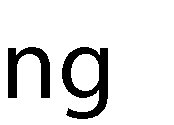
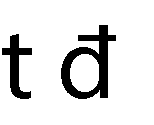
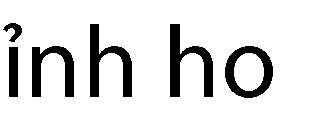
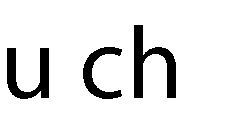
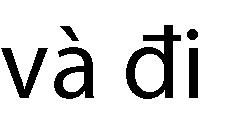
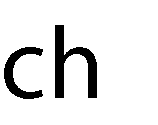
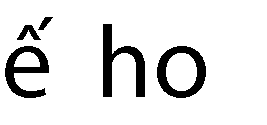
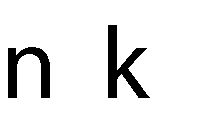
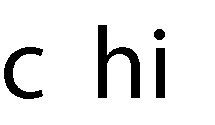
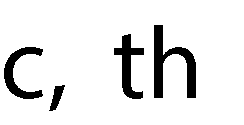
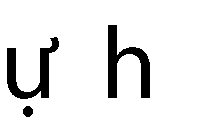
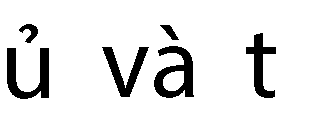
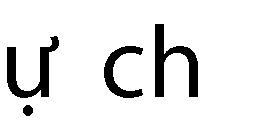
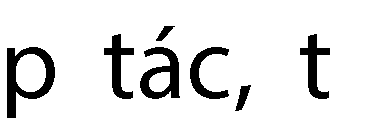
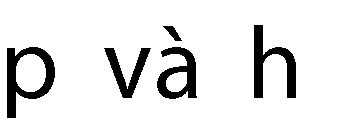
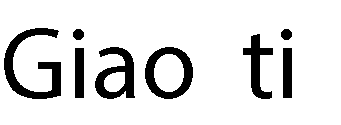
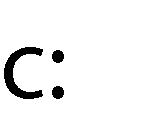
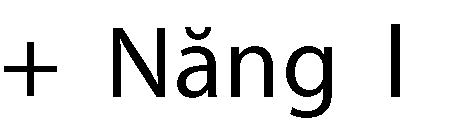
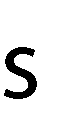
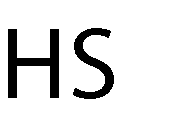
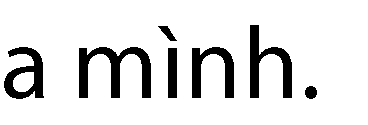
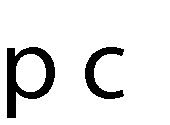
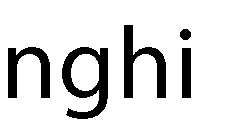
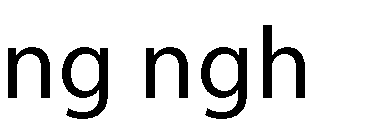
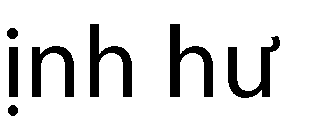
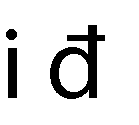
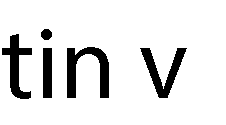
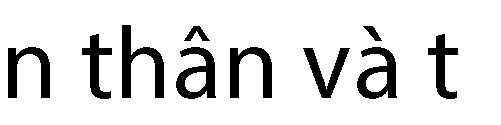
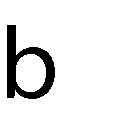
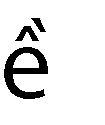
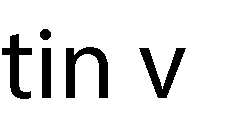
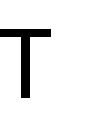
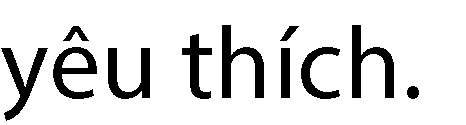
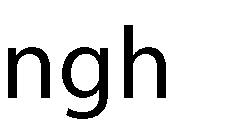
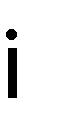
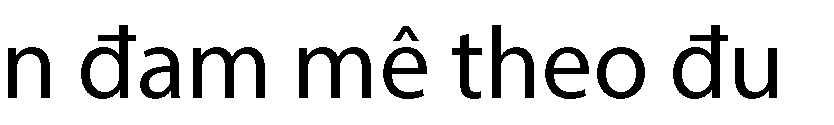
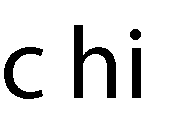
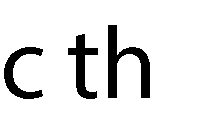
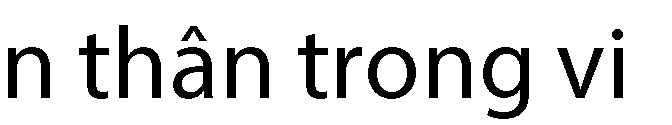
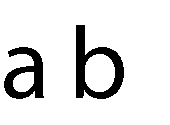
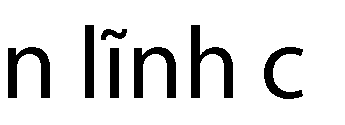
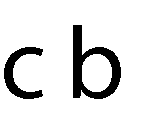
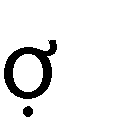
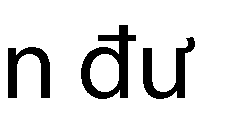
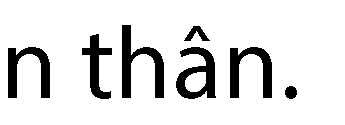
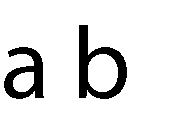
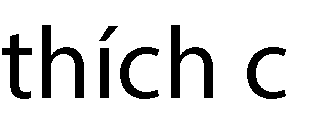
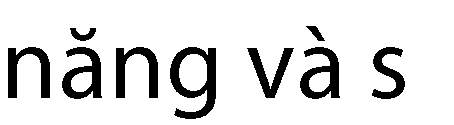
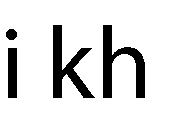
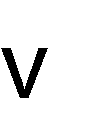
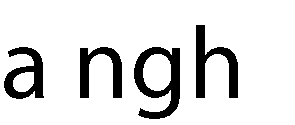
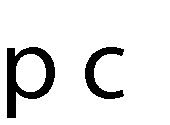
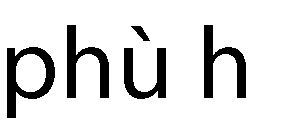
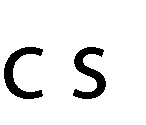
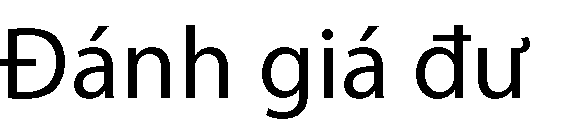
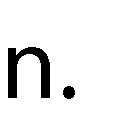
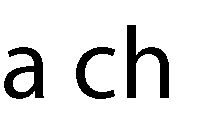
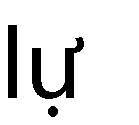
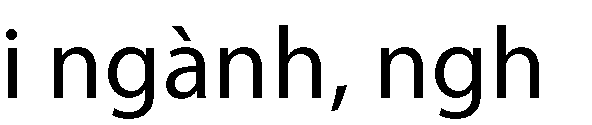
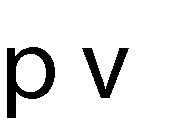
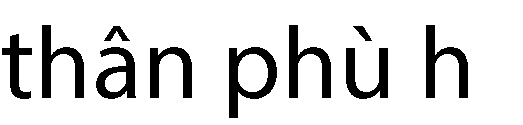
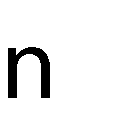
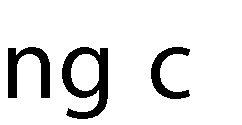
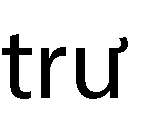
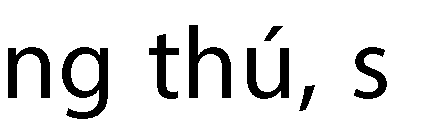
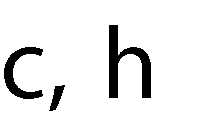
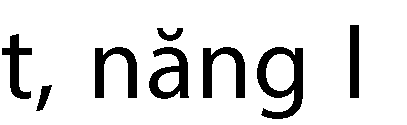
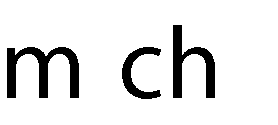
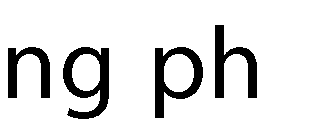
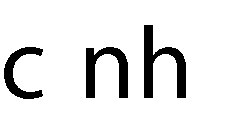
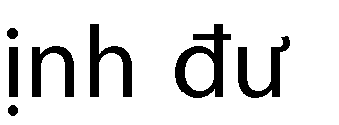
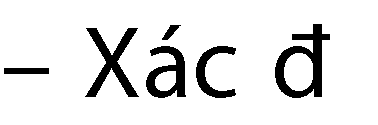
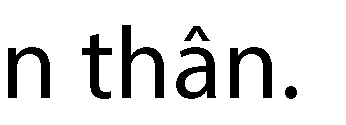
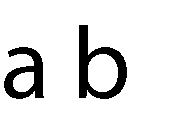
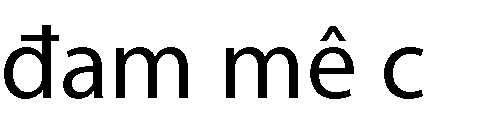
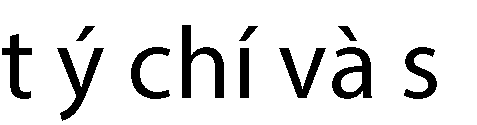
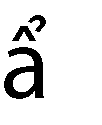
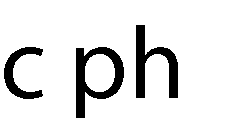
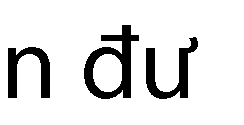
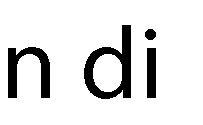
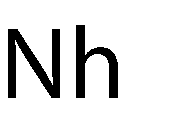


|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Báo cáo**  **Trình diễn và sân khấu hoá “Trưởng thành tuổi 18”**   * Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.   **Đánh giá**  **Hoạt động 8. Cho bạn, cho tôi**   * Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn. * Mong bạn thay đổi điều gì?   **Hoạt động 9. Khảo sát kết quả hoạt động**   * Chia sẻ thuận lợi và khó khăn. * Tổng kết số liệu khảo sát.   **Hoạt động 10. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**   * Tiếp tục rèn luyện thói quen. * Chuẩn bị chủ đề mới. | * Chia sẻ trong nhóm và trước lớp. * Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. |

## Kết quả/ sản phẩm

* + Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết lời nhận xét của bạn về bản thân vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Hướng tiếp theo trong rèn luyện.

# CHỦ ĐỀ 2. THEO ĐUỔI ĐAM MÊ



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  | 10 |  | 1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. |
| 4 | 11 | Chủ đề 2. Theo đuổi đam mê | 2. Thực hành – Trải nghiệm |  |
|  | Khám phá sự đam mê của bản thân. |
|  |  | Nhận diện biểu hiện ý chí của bản thân. |
|  | 12 |  | Hoạt động chủ đề quy mô lớp | Xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. |
| 5 | 13 |  |  | Thể hiện bản lĩnh trong việc theo đuổi đam mê với nghề yêu thích. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  | 14 |  |  | Rèn luyện sự tự tin về bản thân. |
| 15 | Thể hiện sự tự tin trong định hướng nghề nghiệp của bản thân. |
| 6 | 16 | Sinh hoạt quy mô lớp | Thực hiện kế hoạch rèn luyện theo đuổi đam mê của bản thân. |
| 17 | Sinh hoạt  quy mô trường | Toạ đàm “Theo đuổi đam mê”. |
| 18 | 3. Báo cáo/  thảo luận/đánh giá | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm  Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng |



## Giới thiệu nội dung



* + GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
  + GV tổ chức cho HS khám phá sự đam mê của bản thân, nhận diện biểu hiện ý chí của bản thân; xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn; thể hiện bản lĩnh trong việc theo đuổi đam mê với nghề yêu thích; rèn luyện sự tự tin về bản thân và trong định hướng nghề nghiệp của bản thân; thực hiện kế hoạch rèn luyện theo đam mê của bản thân.

## Trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

* + ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm:*** Thực hành xác định phẩm chất, năng lực, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn và đánh giá sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích; xác định những biểu hiện và đóng vai thể hiện bản lĩnh theo đuổi đam mê với nghề yêu thích; rèn luyện sự tự tin và thể hiện sự tự tin trong định hướng nghề nghiệp của bản thân; lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường để theo đuổi đam mê *(dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 6).*
  + ***Hoạt động tự rèn luyện theo quy mô nhóm, cá nhân:*** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm (*nhiệm vụ 7 – SGK*).
  + ***Sinh hoạt theo quy mô lớp:*** Thực hành củng cố những biểu hiện của sự đam mê, ý chí, thể hiện bản lĩnh, sự tự tin về bản thân. Lựa chọn một số nội dung mà HS của lớp cần rèn luyện thêm để tổ chức hoạt động, giúp tất cả HS đạt được mục tiêu.
  + ***Sinh hoạt theo quy mô trường:*** Toạ đàm “Theo đuổi đam mê”.

## Kết quả/sản phẩm

* + Nêu được các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề để đạt được yêu cầu cần đạt.
  + Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân về nhận diện phẩm chất ý chí, sự đam mê; xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường; thể hiện bản lĩnh, sự tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1. Khám phá sự đam mê của bản thân**   1. Xác định những biểu hiện của sự đam mê. 2. Chia sẻ những biểu hiện thể hiện sự đam mê của em.   **Hoạt động 2. Nhận diện biểu hiện ý chí của bản thân**   1. Chỉ ra một số biểu hiện của ý chí. 2. Mô tả một số việc làm thể hiện ý chí của em. 3. Chia sẻ những biểu hiện của phẩm chất ý chí trong thực hiện đam mê với nghề yêu thích. | * Hỏi đáp nhanh về những biểu hiện của sự đam mê. * Viết vào phiếu cá nhân về những biểu hiện của sự đam mê của bản thân. * Chia sẻ trước lớp. * Hỏi đáp nhanh về một số biểu hiện của ý chí (tham khảo SGV). * Chia sẻ trong nhóm về một số việc làm thể hiện ý chí của bản thân. * Chia sẻ theo nhóm về biểu hiện của phẩm chất ý chí trong thực hiện đam mê với nghề yêu thích. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Hoạt động 3. Xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn**   1. Thảo luận về một số cơ sở xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của em liên quan đến ngành, nghề lựa chọn. 2. Xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường phù hợp với ngành, nghề lựa chọn. 3. Đánh giá sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của em.   **Hoạt động 4. Thể hiện bản lĩnh trong việc theo đuổi đam mê với nghề yêu thích**   1. Xác định những biểu hiện của bản lĩnh theo đuổi đam mê với nghề yêu thích. | * Thảo luận theo nhóm và trình bày trên giấy A3 về một số cơ sở xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường liên quan đến ngành, nghề lựa chọn. * Các nhóm chia sẻ trước lớp về bản tổng hợp của nhóm. * Chia sẻ theo nhóm về nghề mong muốn và lập bảng xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân. * GV giới thiệu thêm cho HS một số cách trắc nghiệm nghề nghiệp để HS có thể làm và so sánh kết quả trắc nghiệm với nghề lựa chọn. * GV lưu ý HS so sánh ý kiến nhận xét từ thầy cô, chuyên gia, kết quả đánh giá từ trắc nghiệm định hướng nghề nghiệp với nghề mong muốn của HS để xem xét sự phù hợp. * HS chia sẻ theo nhóm về bảng kết quả đánh giá sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân. * Thảo luận nhóm để xác định những biểu hiện của bản lĩnh theo đuổi đam mê với nghề yêu thích. * GV bổ sung thêm một số biểu hiện của bản lĩnh theo đuổi đam mê với   nghề yêu thích. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 2. Đóng vai thể hiện bản lĩnh theo đuổi đam mê với nghề yêu thích trong các tình huống.  **Hoạt động 5. Rèn luyện sự tự tin về bản thân**   1. Xác định những biểu hiện của sự tự tin về bản thân. 2. Đề xuất các cách rèn luyện sự tự tin trong những trường hợp cụ thể. 3. Thực hiện các cách rèn luyện sự tự tin về bản thân và chia sẻ cảm nghĩ của em.   **Hoạt động 6. Thể hiện sự tự tin trong định hướng nghề nghiệp của bản thân**   1. Thể hiện sự tự tin khi chia sẻ về định hướng nghề nghiệp. 2. Chia sẻ về những việc cần làm tiếp theo để em tự tin hơn trong định hướng nghề nghiệp của bản thân. | * Thảo luận nhóm về cách thể hiện bản lĩnh theo đuổi đam mê với nghề yêu thích ở 3 tình huống trong SGK. * Đóng vai đưa ra cách thể hiện bản lĩnh theo đuổi đam mê với nghề yêu thích. * Phỏng vấn nhanh những biểu hiện của sự tự tin về bản thân. * GV bổ sung thêm một số biểu hiện của sự tự tin. * Thảo luận theo nhóm về các cách rèn luyện sự tự tin ở các trường hợp trong SGK (tham khảo SGV). * GV lưu ý HS rèn luyện sự tự tin. * Chia sẻ trong nhóm về cách rèn luyện sự tự tin của bản thân và cảm nghĩ khi mình rèn luyện được sự tự tin. * GV sử dụng kĩ thuật tia chớp cho HS thảo luận theo nhóm về một số cách thể hiện sự tự tin khi chia sẻ về định hướng nghề nghiệp (tham khảo SGV). * Trình bày định hướng nghề nghiệp của bản thân dựa trên hứng thú, sở trường, phẩm chất, năng lực của bản thân. * Chia sẻ trong nhóm về những việc cần làm để tự tin hơn trong định hướng nghề nghiệp. * HS chia sẻ trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Vận dụng**  **Hoạt động 7. Thực hiện kế hoạch rèn luyện theo đuổi đam mê của bản thân**   1. Lập kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường để theo đuổi đam mê. 2. Thực hiện kế hoạch và chia sẻ kết quả rèn luyện để theo đuổi đam mê. | * Chia sẻ theo nhóm về những kế hoạch rèn luyện. * GV góp ý thêm cho HS về cách thức rèn luyện nếu có điểm nào chưa phù hợp. * Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch rèn luyện và kết quả rèn luyện đã thực hiện. Chia sẻ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch. * GV mời một số HS lên chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch, kết quả rèn luyện. * Các nhóm báo cáo về những thuận lợi, khó khăn của các thành viên trong nhóm khi thực hiện kế hoạch rèn luyện. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập

* + Mô tả được biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê, bản lĩnh theo đuổi đam mê,

sự tự tin.

* + Xác định được những phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường của bản thân phù hợp với ngành, nghề lựa chọn.
  + Thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường để theo đuổi đam mê.

## Vận dụng

* + Thể hiện sự tự tin về bản thân và tự tin trong định hướng nghề nghiệp.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập củng cố và mở rộng**  **Thảo luận về một số cơ sở xác định phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường liên quan đến ngành, nghề lựa chọn.**   * Kết quả học tập và khả năng tham gia các hoạt động. * Đánh giá, nhận xét của chuyên gia, thầy cô, bạn bè và người thân. * Kết quả đánh giá bằng định hướng nghề nghiệp.   **Rèn luyện sự tự tin về bản thân và tự tin trong định hướng nghề nghiệp**   * Mô tả một số biểu hiện của sự tự tin về bản thân. * Mô tả một số biểu hiện của sự tự tin khi chia sẻ về định hướng nghề nghiệp. * Thực hành những hành vi được mô tả.   **Thực hiện kế hoạch rèn luyện theo đuổi đam mê của bản thân**   * Lập kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường để theo đuổi đam mê. * Thực hiện kế hoạch rèn luyện. * Chia sẻ kết quả rèn luyện.   **Vận dụng**  Tiếp tục rèn luyện phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường để theo đuổi đam mê. | * Thảo luận theo nhóm. * Giới thiệu thêm cho HS một số cách trắc nghiệm nghề nghiệp. * Chỉ ra những biểu hiện của sự tự tin. * Thảo luận theo nhóm về các cách rèn luyện sự tự tin trong các trường hợp. * Chia sẻ theo nhóm. * HS lập và chia sẻ theo nhóm về kế hoạch rèn luyện. * Chia sẻ theo nhóm về kết quả rèn luyện, những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện kế hoạch. * Căn dặn HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống. |

## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + Rèn luyện được sự tự tin về bản thân và tự tin trong định hướng nghề nghiệp.
  + Biết cách rèn luyện phẩm chất, năng lực, hứng thú, sở trường để theo đuổi đam mê.

## Vận dụng

* + Khám phá đam mê của bản thân và rèn luyện bản thân để theo đuổi đam mê.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập mở rộng** |  |
| **Toạ đàm “Theo đuổi đam mê”** |  |
| Với 3 nội dung tập trung cho từng khối lớp: |  |
| – Lớp 10: |  |
| + Chuẩn bị chương trình văn nghệ.  + Câu hỏi giao lưu. | – HS các khối lớp được giao nhiệm vụ và chuẩn bị trước kịch bản. |
| – Lớp 11: |  |
| + Xây dựng kịch bản và quay video tiểu phẩm, trình chiếu video tiểu phẩm “Nghề  em đam mê”. | – Người dẫn chương trình (MC) giới thiệu diễn giả và nói về ý nghĩa của niềm đam mê. |
| – Lớp 12: | – HS trình diễn các nội dung của các khối lớp. |
| + Xây dựng kịch bản giao lưu cùng diễn giả về việc nuôi dưỡng đam mê. | – MC thực hiện phần câu hỏi giao lưu với HS toàn trường. |
| + Câu hỏi giao lưu. |  |
| **Vận dụng** |  |
| – HS thể hiện sự tuân thủ nội quy, quy định trong quá trình tham gia buổi hoạt động tập thể toàn trường. | MC phỏng vấn nhanh HS toàn trường về cảm xúc cá nhân khi tham gia toạ đàm. |
| – Tham gia tích cực trong quá trình tham gia toạ đàm. |  |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập và mở rộng

* + Khối lớp 10: Thể hiện được sự tự tin thông qua việc biểu diễn văn nghệ và sự lựa chọn tiết mục biểu diễn.
  + Khối lớp 11: Thể hiện được sự tự tin với định hướng nghề nghiệp thông qua kịch bản xây dựng và hành vi mà HS đóng vai trong tiểu phẩm “Nghề em đam mê”.
  + Khối lớp 12: Thể hiện được sự tự tin, bản lĩnh thông qua việc xây dựng kịch bản giao lưu cùng diễn giả; thể hiện được quan điểm, sự sâu sắc của tư duy và cảm xúc của thanh niên hiện nay.

## Vận dụng

* + Tự tin về bản thân và tự tin với định hướng nghề nghiệp của mình; đánh giá được sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân.

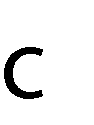
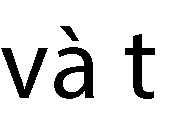
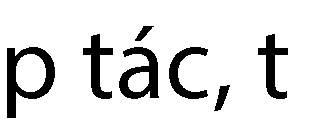
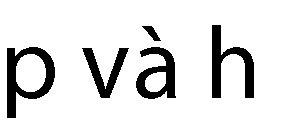
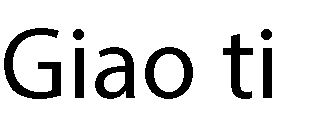
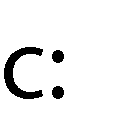
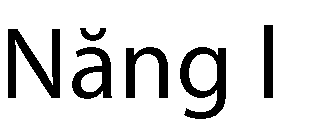
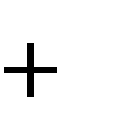
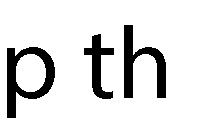
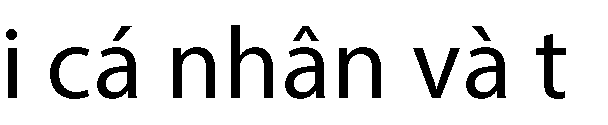
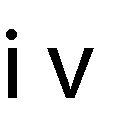
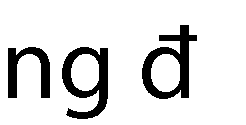
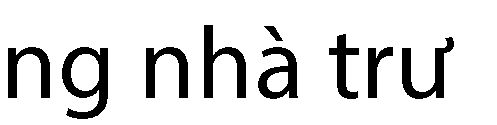
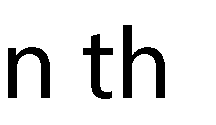
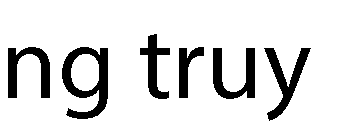
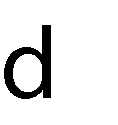
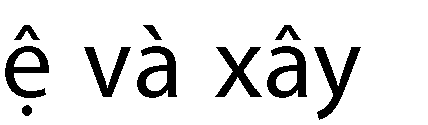
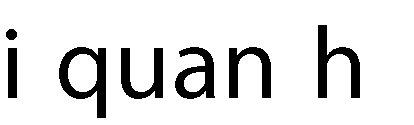
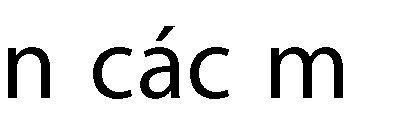
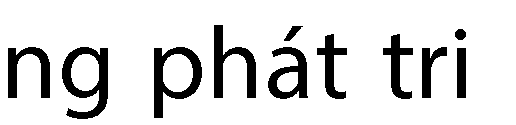
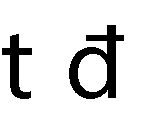
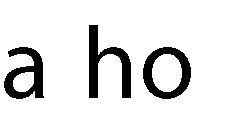
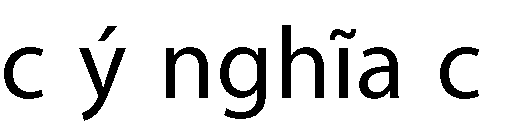
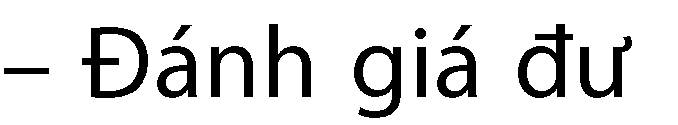
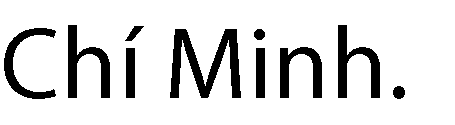
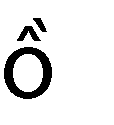
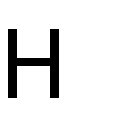
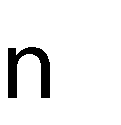
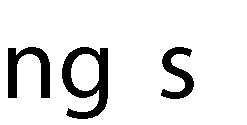
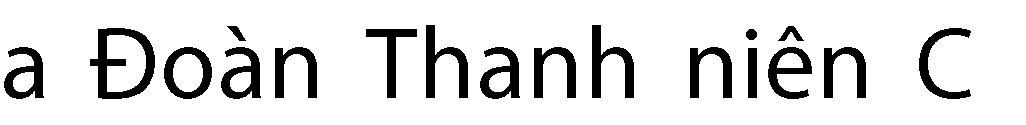
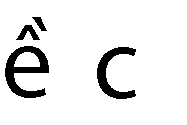
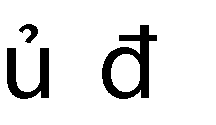
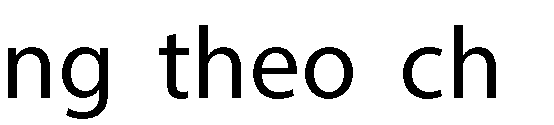
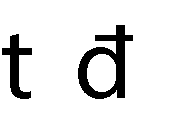
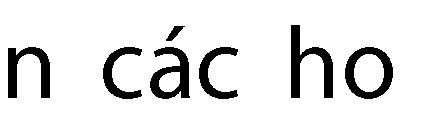
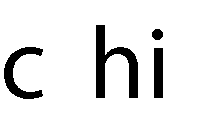
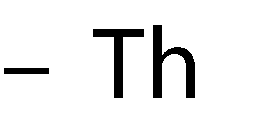
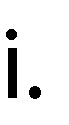
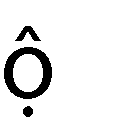
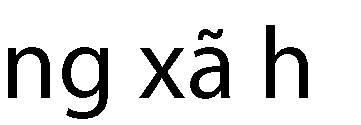
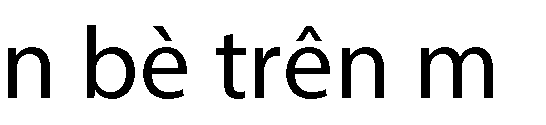
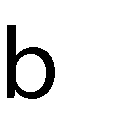
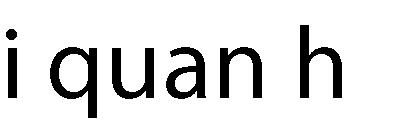
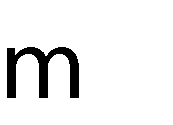
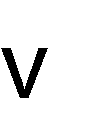
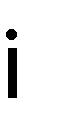
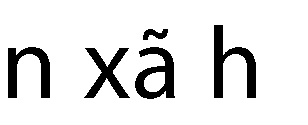
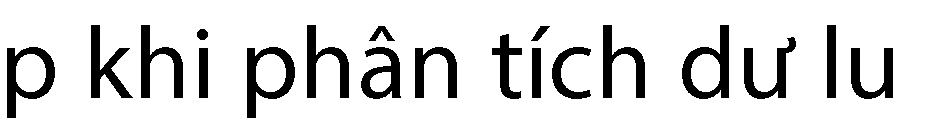
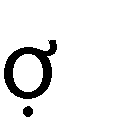
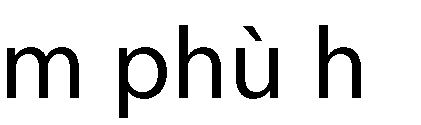
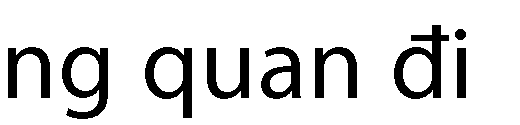
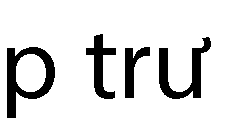
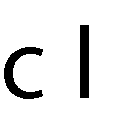
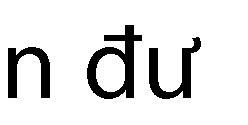
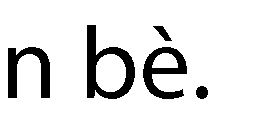
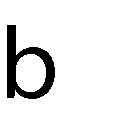
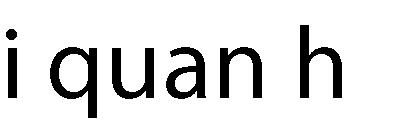
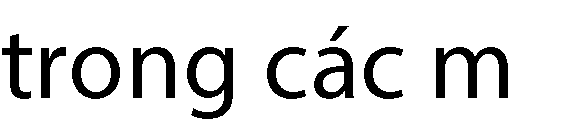
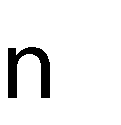
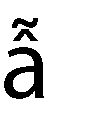
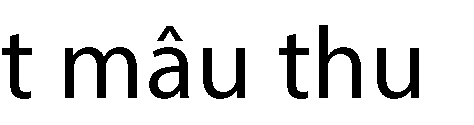
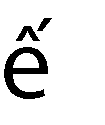
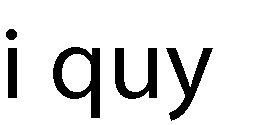
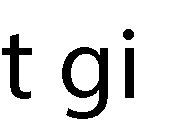
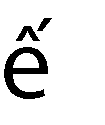
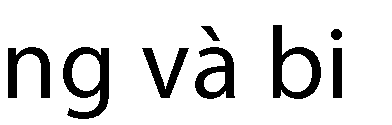
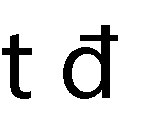
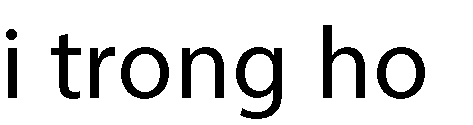
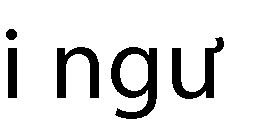
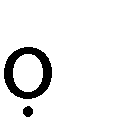
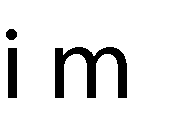
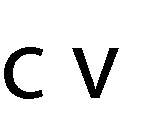
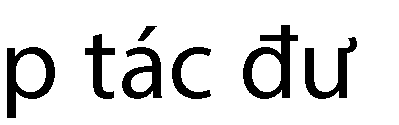
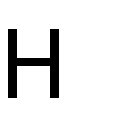
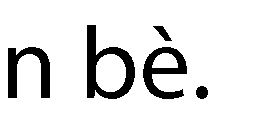
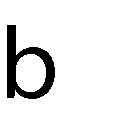
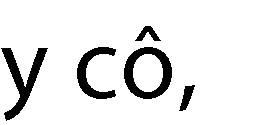
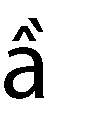
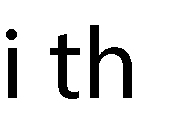
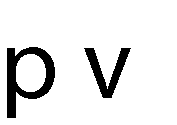
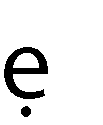
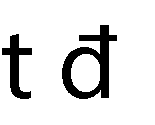
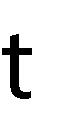
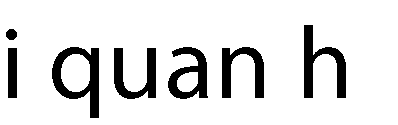
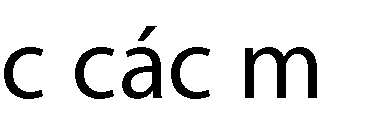
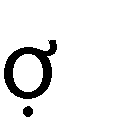
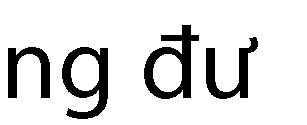
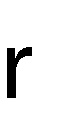
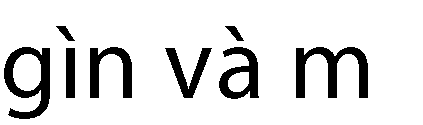
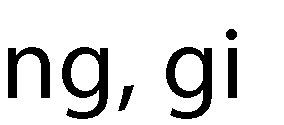
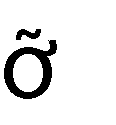
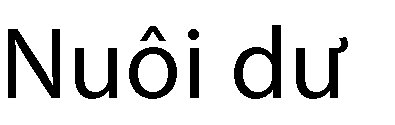


|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Báo cáo**   * Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.   **Đánh giá**  **Hoạt động 8. Cho bạn, cho tôi**   * Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn. * Mong bạn thay đổi điều gì?   **Hoạt động 9. Khảo sát cuối chủ đề**   * Chia sẻ thuận lợi và khó khăn. * Tổng kết số liệu khảo sát.   **Hoạt động 10. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**   * Tiếp tục rèn luyện thói quen. * Chuẩn bị chủ đề mới. | * HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. * GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * HS trao đổi và chia sẻ trước lớp. |

## Kết quả/sản phẩm

* + Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết lời nhận xét của bạn về bản thân vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Hướng tiếp theo trong rèn luyện.

# CHỦ ĐỀ 3. PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ VÀ CÁC BẠN



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 7 | 19 | Chủ đề 3. Phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn | 1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. |
| 20 | 2. Thực hành – Trải nghiệm |  |
|  |  | Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự phát triển mối quan hệ với thầy cô. |
| 21 | Hoạt động chủ đề quy mô lớp | Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự hợp tác và phát triển mối quan hệ với các bạn. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  |  |  |  | Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. |
| 8 | 22 | Hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn.  Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn. |
| 23 | Thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. |
| 24 | Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể. |
| 9 | 25 | Sinh hoạt quy mô lớp | Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.  Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường. |
| 26 | Sinh hoạt quy mô trường | Chia sẻ với chủ đề “Thầy cô và mái trường” |
| 27 | 3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm  Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng |
| 10 | 28 | Đánh giá giữa kì |  |  |
| 29 |  |  |
| 30 |  |  |



## Giới thiệu nội dung



* + GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
  + GV tổ chức cho HS khám phá về ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề (Gợi ý giới thiệu: Việc phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn là nhu cầu của mỗi con người trong quá trình phát triển và thích ứng với cuộc sống. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách và thực hiện những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè; hợp tác được với mọi người trong hoạt động và biết giải quyết mâu thuẫn trong các mối quan hệ bạn bè; thể hiện được lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội; đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể).

## Trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

* + ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm:*** Thực hành nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô; hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn; giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn; thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội; đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể*. (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 7).*
  + ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:*** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm. *(nhiệm vụ 7, 8, 9* – *SGK).*
  + ***Sinh hoạt quy mô lớp:*** Thực hành củng cố việc nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè; thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường. Lựa chọn một số nội dung mà HS của lớp cần rèn luyện thêm để tổ chức hoạt động, giúp tất cả HS đạt được mục tiêu.
  + ***Sinh hoạt quy mô trường:*** Chia sẻ với chủ đề "Thầy cô và mái trường".

## Kết quả/ sản phẩm

* + Nêu được các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề để đạt được yêu cầu cần đạt.
  + Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân về những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè; hợp tác, giải quyết mâu thuẫn; thể hiện quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ bạn bè trên mạng xã hội; xây dựng truyền thống nhà trường.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự phát triển mối quan hệ với thầy cô**   1. Chia sẻ kinh nghiệm phát triển mối quan hệ với thầy cô và chỉ ra thuận lợi, khó khăn của em khi phát triển mối quan hệ đó. 2. Xác định những việc làm thể hiện sự phát triển các mối quan hệ với thầy cô.   **Hoạt động 2. Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự hợp tác và phát triển mối quan hệ với các bạn.**   1. Chia sẻ kinh nghiệm phát triển mối quan hệ với các bạn và chỉ ra thuận lợi, khó khăn của em khi phát triển mối quan hệ đó. 2. Trao đổi về những việc làm thể hiện sự hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn.   **Hoạt động 3. Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô**   1. Thảo luận những việc làm có thể nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ với thầy, cô giáo trong các trường hợp. | * Chia sẻ trong nhóm về kinh nghiệm và những thuận lợi, khó khăn khi phát triển mối quan hệ với thầy cô. * Báo cáo kết quả chia sẻ trong nhóm. * Hoạt động nhóm theo kĩ thuật “Khăn trải bàn”. * Viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa “tấm khăn trải bàn”. * Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. * Chia sẻ trong nhóm về kinh nghiệm phát triển mối quan hệ với các bạn. * Báo cáo kết quả chia sẻ trong nhóm. * Hoạt động theo kĩ thuật “Chúng em biết 3”. * Đại diện mỗi nhóm trình bày 3 việc làm của nhóm trước lớp. * Thảo luận theo nhóm về những việc làm có thể nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ với thầy, cô giáo trong 2 trường hợp trong SGK (tham khảo SGV). |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 2. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện được những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô.  **Hoạt động 4. Hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn**   1. Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện sự phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn trong những trường hợp sau. 2. Rút ra bài học cho bản thân trong hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn.   **Hoạt động 5. Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn**   1. Thảo luận những mâu thuẫn thường gặp trong mối quan hệ với các bạn và cách giải quyết mâu thuẫn. 2. Đóng vai giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn ở những tình huống sau. | * HS chia sẻ trước lớp. * GV góp ý. * HS chia sẻ theo nhóm về cảm xúc khi thực hiện được những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. * GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm xây dựng 1 kịch bản thể hiện sự phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn ở 4 trường hợp trong SGK. * HS thực hành đóng vai thể hiện trong trường hợp mà nhóm đã thảo luận. * HS đóng vai thể hiện trước lớp. * HS chia sẻ trước lớp về bài học cho bản thân trong hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn. * HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật XYZ để thảo luận về những mâu thuẫn thường gặp trong mối quan hệ với các bạn và cách giải quyết mâu thuẫn (tham khảo SGV). * Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm. * GV đưa ra lưu ý khi giải quyết mâu thuẫn. * HS thảo luận theo nhóm về cách giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn ở 2 tình huống trong   SGK. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 3. Chia sẻ cảm xúc của em khi giải quyết được mâu thuẫn với các bạn.  **Hoạt động 6. Thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội**   1. Thảo luận cách phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. 2. Thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội trong các tình huống. 3. Tranh biện để thể hiện lập trường, quan điểm về mở rộng mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. 4. Chia sẻ suy nghĩ của em về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. | * HS đóng vai xử lí các tình huống. * Các nhóm đóng vai đưa ra cách giải quyết mâu thuẫn trước lớp. * HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc khi giải quyết được mâu thuẫn với các bạn. * HS thực hiện kĩ thuật “Các mảnh ghép” để cùng nhau đưa ra cách phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. * Đại diện các nhóm đưa ra phương án. * HS đọc các gợi ý về cách thể hiện lập trường, quan điểm trong SGK. * HS thảo luận theo nhóm về cách xử lí 2 tình huống trong SGK. * Đại diện các nhóm chia sẻ với cả lớp. * GV chia lớp thành 2 nhóm thực hiện tranh biện để thể hiện lập trường, quan điểm về mở rộng mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. * HS thực hiện tranh biện. * GV chia sẻ nhanh trong nhóm suy nghĩ về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Hoạt động 7. Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể.**   1. Chia sẻ một số hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường mà em đã tham gia. 2. Đưa ra nhận định về ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường dựa trên kết quả khảo sát.   **Hoạt động 8. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**   1. Lựa chọn một nội dung và lập kế hoạch hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. 2. Thực hiện kế hoạch và chia sẻ kết quả hoạt động. | * HS chia sẻ nhanh theo nhóm về một số hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường mà mình đã tham gia. * HS chia sẻ trước lớp. * HS làm việc theo nhóm để đưa ra nhận định về ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường. * HS báo cáo kết quả khảo sát ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường đối với cá nhân và tập thể (dựa trên kết quả khảo sát). * HS chia sẻ theo nhóm về kế hoạch hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh mà mình đã lập. * Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. * HS chia sẻ kết quả hoạt động đã thực hiện. * GV đánh giá kết quả hoạt động thông qua đặt câu hỏi nhanh và ghi lại câu trả lời/ kết quả của lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Vận dụng**  **Hoạt động 9. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.**   1. Xây dựng kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường. 2. Thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả. | * HS chia sẻ trong nhóm về kế hoạch hoạt động mình đã xây dựng. * GV gợi ý một số hoạt động. * Các nhóm thảo luận góp ý về bản kế hoạch hoạt động. * HS báo cáo theo nhóm. * Đại diện các nhóm báo cáo trước lớp. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập

* + Xác định được những việc làm thể hiện sự phát triển các mối quan hệ với thầy cô.
  + Xác định được những việc làm thể hiện sự hợp tác và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn.
  + Thực hiện nuôi dưỡng, giữ gìn, mở rộng mối quan hệ với thầy, cô giáo trong các trường hợp.
  + Xây dựng được kịch bản và đóng vai thể hiện sự phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn trong các trường hợp.
  + Giải quyết được các mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn và đóng vai giải quyết mâu thuẫn.
  + Biết cách phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội và thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội.
  + Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè.

## Vận dụng

* + Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập củng cố và mở rộng**  **Thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội**   * Đọc các gợi ý về cách thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội. * Tranh biện để thể hiện lập trường, quan điểm về mở rộng mối quan hệ với các bạn trên mạng xã hội. * Phân tích một số lưu ý khi thể hiện lập trường, quan điểm.   **Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**   * Lựa chọn một nội dung và lập kế hoạch hoạt động giáo dục. * Chia sẻ về kế hoạch trong nhóm. * Thực hiện kế hoạch. * Chia sẻ kết quả hoạt động.   **Thực hiện kế hoạch hoạt động phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường**   * Lập kế hoạch hoạt động. * Thực hiện kế hoạch hoạt động. * Chia sẻ kết quả.   **Vận dụng**   * Tiếp tục thực hiện những việc làm góp phần phát huy truyền thống nhà trường. | * HS đọc cá nhân. * Thực hành tranh biện theo nhóm. * HS lập kế hoạch hoạt động giáo dục. * HS chia sẻ theo nhóm về kế hoạch hoạt động giáo dục. * HS chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện hoạt động. * Chia sẻ theo nhóm về kế hoạch. * Chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện kế hoạch. * GV căn dặn HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống. |

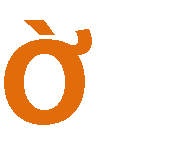
## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + Thể hiện được lập trường, quan điểm của bản thân
  + Thực hiện các việc làm phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

## Vận dụng

* + Hợp tác được với mọi người trong hoạt động.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập và mở rộng**  **Chia sẻ với chủ đề "Thầy cô và mái trường"**  Với 3 nội dung tập trung cho từng khối lớp: – Lớp 10:  + Chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ về thầy cô, bạn bè và mái trường.  + Xây dựng nội dung chia sẻ về việc phát triển mối quan hệ với thầy cô.   * Lớp 11:   + Chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ về thầy cô, bạn bè và mái trường.  + Xây dựng nội dung chia sẻ về phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn.   * Lớp 12:   + Chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ về thầy cô, bạn bè và mái trường.  + Xây dựng kịch bản và nội dung chia sẻ về việc phát huy truyền thống nhà trường. | * HS các khối lớp được giao nhiệm vụ và chuẩn bị trước kịch bản. * MC giới thiệu diễn giả và nói về ý nghĩa của việc phát triển các mối quan hệ với thầy cô và các bạn. * HS trình diễn các nội dung của các khối lớp. * HS thực hiện phần nội dung các khối đã chuẩn bị. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Vận dụng**   * HS thể hiện sự tuân thủ nội quy, quy định trong quá trình tham gia buổi hoạt động tập thể toàn trường. * Tham gia tích cực trong quá trình tham gia buổi chia sẻ. | – Người dẫn chương trình phỏng vấn nhanh HS toàn trường về cảm xúc cá nhân khi tham gia buổi chia sẻ. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập mở rộng

* + Khối lớp 10: Thể hiện được những việc làm phát triển mối quan hệ với thầy cô.
  + Khối lớp 11: Thể hiện được những việc làm phát triển mối quan hệ với các bạn.
  + Khối lớp 12: Thể hiện được sự tự tin, trách nhiệm khi thực hiện những việc làm phát huy truyền thống nhà trường.

## Vận dụng

* + Thể hiện việc nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng được các quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.
  + Hợp tác được với mọi người trong hoạt động.



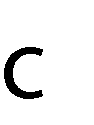
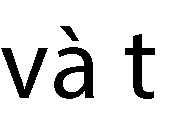
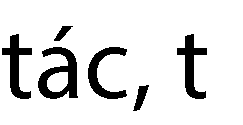
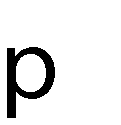
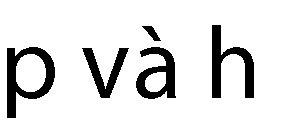
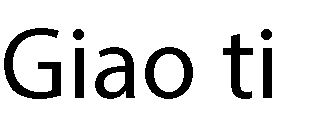
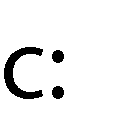
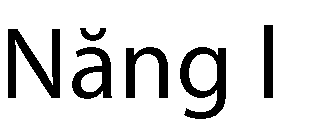
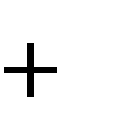
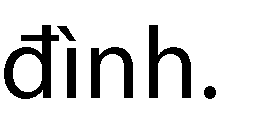
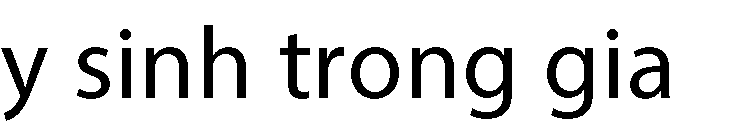
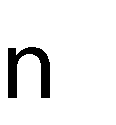
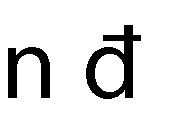
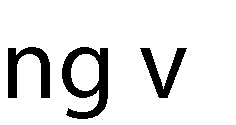
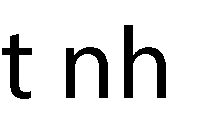
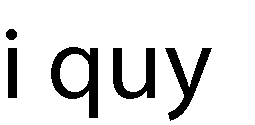
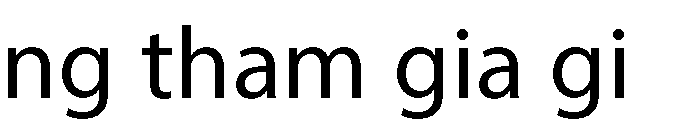
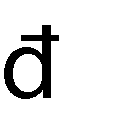
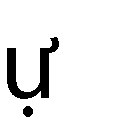
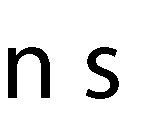
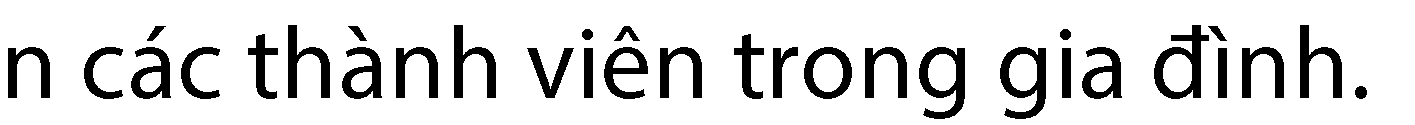
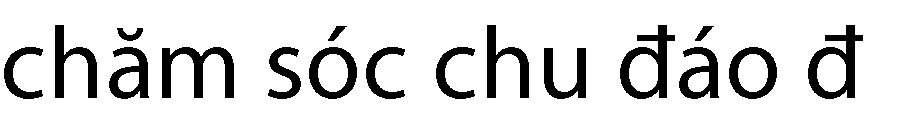
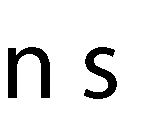
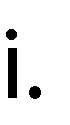
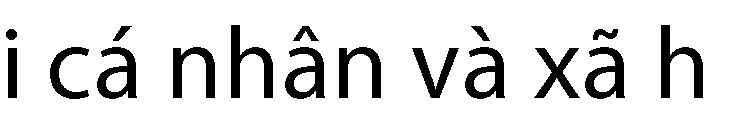
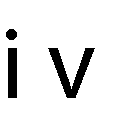
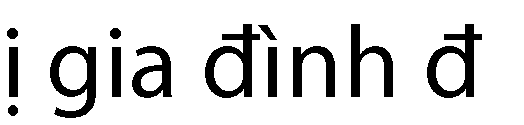
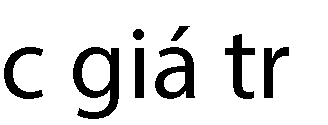
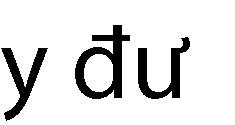
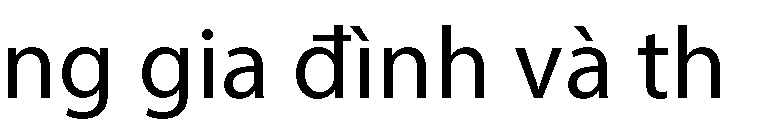
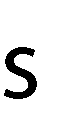
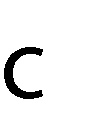
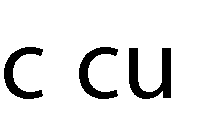
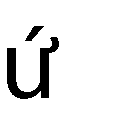
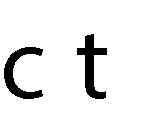
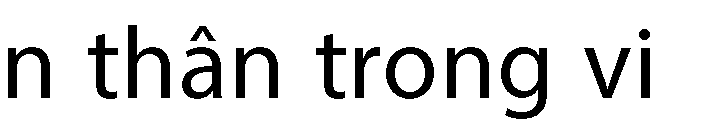
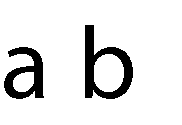
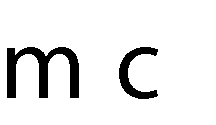
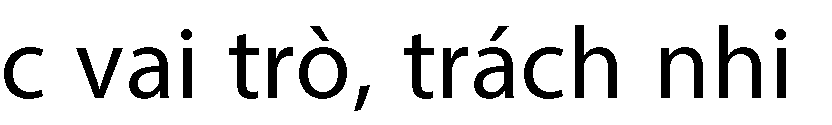
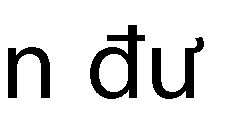
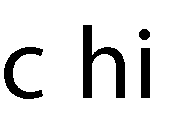
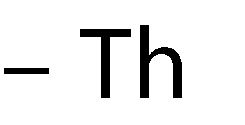
|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Báo cáo**   * Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.   **Đánh giá**  **Hoạt động 10. Cho bạn, cho tôi**   * Chia sẻ những việc đã quan sát thấy bạn làm được trong chủ đề. * Mong bạn thay đổi điều gì? | * HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. * GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng theo nhóm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Hoạt động 11. Khảo sát cuối chủ đề**   * Chia sẻ thuận lợi và khó khăn. * Tổng kết số liệu khảo sát.   **Hoạt động 12. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**   * Tiếp tục rèn luyện thói quen. * Chuẩn bị chủ đề mới. | * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * HS trao đổi, chia sẻ trước lớp. * GV yêu cầu HS tiếp tục rèn luyện thói quen và nhắc nhở HS chuẩn bị những nội dung cho chủ đề tiếp theo. |

## Kết quả/ sản phẩm

* + Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết lời nhận xét của bạn về bản thân vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Hướng tiếp theo trong rèn luyện.

# CHỦ ĐỀ 4. XÂY DỰNG GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  |  |  | 1. Tìm hiểu nội | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; |
|  | 31 |  | dung, phương pháp,  hình thức trải | các phương thức và loại hình trải  nghiệm; những nhiệm vụ HS cần |
|  |  |  | nghiệm | thực hiện. |
|  |  |  | 2. Thực hành – |  |
| 11 | 32 |  | Trải nghiệm |
|  | Tìm hiểu ảnh hưởng của giá trị gia |
|  |  |  |  | đình đối với cá nhân và xã hội. |
|  |  |  |  | Thực hiện vai trò, trách nhiệm của |
|  | 33 | Chủ đề 4. |  | bản thân trong việc tổ chức cuộc |
|  |  | Xây dựng |  | sống gia đình. |
| giá trị  gia đình | Hoạt động chủ đề quy mô lớp |
|  | 34 | Thể hiện sự chăm sóc chu đáo các thành viên trong gia đình. |
| 12 | 35 |  |  | Chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. |
|  | 36 |  |  | Xây dựng, phát huy các giá trị gia |
|  |  |  | đình. |
|  | 37 |  | Sinh hoạt | Những điều khó nói với người thân |
| 13 |  | quy mô lớp |
| 38 | Sinh hoạt | Chương trình văn nghệ với chủ đề |
|  |  | quy mô trường | “Gia đình yêu thương”. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  | 39 |  | 3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm  Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng |



## Giới thiệu nội dung

* + GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.



* + GV tổ chức cho HS tìm hiểu về giá trị của gia đình, ảnh hưởng của giá trị này tới cá nhân và xã hội; dựa trên những biểu hiện của giá trị gia đình, mỗi cá nhân biết cách thể hiện vai trò, trách nhiệm trong việc chăm sóc chu đáo các thành viên, tổ chức cuộc sống gia đình và giải quyết được những vấn đề nảy sinh trong gia đình.

## Trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

* + ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm:*** Thực hành tìm hiểu ý nghĩa của giá trị gia đình; thể hiện vai trò, trách nhiệm trong việc chăm sóc, chu đáo các thành viên, tổ chức cuộc sống gia đình và giải quyết được những vấn đề nảy sinh trong gia đình. HS rèn luyện thông qua xử lí tình huống, giải quyết các trường hợp, báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kĩ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu… *(dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 5).*
  + ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:*** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm*. (nhiệm vụ 5 và các nhiệm vụ khác* – *SGK).*
  + ***Sinh hoạt quy mô lớp:*** Thực hành củng cố những biểu hiện của giá trị gia đình; những khó khăn trong quá trình rèn luyện; những điều khó nói sẽ được chia sẻ. Lựa chọn một số nội dung mà HS của lớp cần rèn luyện thêm để tổ chức hoạt động, giúp tất cả HS đạt được mục tiêu.
  + ***Sinh hoạt quy mô trường:*** Xây dựng và trình diễn những tiết mục văn nghệ nói về giá trị gia đình.

## Kết quả/ sản phẩm

* + Nêu được các nội dung trải nghiệm trong chủ đề để đạt được yêu cầu cần đạt.
  + Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân về xây dựng giá trị gia đình bằng những việc làm chăm sóc, tổ chức cuộc sống gia đình chu đáo.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập**  **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu ảnh hưởng của giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội**   1. Xác định các giá trị mà mỗi gia đình thường mong muốn xây dựng. 2. Chỉ ra những ảnh hưởng của giá trị gia đình đối với cá nhân và xã hội.   **Nhiệm vụ 2. Thực hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình**   1. Thảo luận về những việc cần làm để tổ chức cuộc sống gia đình. 2. Trao đổi những việc làm thể hiện vai trò, trách nhiệm của em trong việc tổ chức cuộc sống gia đình. 3. Thể hiện vai trò, trách nhiệm của em trong việc tổ chức cuộc sống gia đình ở mỗi tình huống sau. 4. Chỉ ra những thuận lợi và khó khăn khi em thực hiện vai trò, trách nhiệm của em trong việc tổ chức cuộc sống gia đình.   **Nhiệm vụ 3. Thể hiện sự chăm sóc chu đáo các thành viên trong gia đình**   1. Trao đổi những việc làm thể hiện sự chăm sóc chu đáo các thành viên trong gia đình. 2. Thể hiện những việc làm để chăm sóc chu   đáo các thành viên trong gia đình ở mỗi tình huống sau. | * HS thảo luận nhóm và đại diện trình bày trước lớp. * GV phỏng vấn nhanh. * GV ghi những câu trả lời của HS lên bảng. * Làm việc theo nhóm với kĩ thuật khăn trải bàn. * Từng cá nhân trình bày trong nhóm và ghi kết quả của nhóm vào giấy khổ to. * Lớp chia làm các nhóm thảo luận từng trường hợp để thể hiện vai trò trách nhiệm với gia đình. * HS chia sẻ theo nhóm về các trường hợp của bản thân (tham khảo SGV). * HS trao đổi theo nhóm về sự chăm sóc chu đáo các thành viên trong gia đình. * GV yêu cầu các nhóm HS đóng vai thể hiện hành vi chăm sóc chu đáo thành viên trong gia đình. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 3. Chia sẻ những khó khăn và cách em vượt qua khó khăn trong việc chăm sóc chu đáo các thành viên trong gia đình.  **Nhiệm vụ 4. Chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình**   1. Thảo luận về cách chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình. 2. Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình ở các tình huống sau. 3. Chia sẻ những tình huống nảy sinh trong gia đình mà em chủ động tham gia giải quyết.   **Vận dụng**  **Nhiệm vụ 5. Xây dựng, phát huy các giá trị gia đình**   1. Xác định các giá trị của gia đình em cần xây dựng và phát huy. 2. Thực hiện những việc làm để xây dựng và phát huy các giá trị gia đình. 3. Chia sẻ kết quả thực hiện. | * Hỏi đáp HS về khó khăn trong chăm sóc gia đình. * Thảo luận nhóm về cách vượt qua khó khăn này. * Thảo luận nhóm về những vấn đề có thể nảy sinh trong gia đình và cách giải quyết những vấn đề đó. * Cho các nhóm HS đóng vai theo tình huống trong SGK. * GV bổ sung thêm tình huống gắn với HS của mình. * Chia sẻ theo nhóm 2 – 3 HS. * HS thảo luận và đề xuất cách vận dụng những gì học được vào thực tiễn cuộc sống   gia đình.   * HS chia sẻ theo nhóm. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập

* + Mô tả được ảnh hưởng và ý nghĩa của giá trị gia đình.
  + Thực hiện hành vi chăm sóc gia đình; làm việc nhà, tổ chức cuộc sống gia đình.

## Vận dụng

* + Chăm sóc và tổ chức cuộc sống gia đình hằng ngày.
  + Tham gia giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình mình.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập củng cố và mở rộng**  **Những điều khó nói với người thân**   * Chia sẻ về những điều em thấy khó chia sẻ với người thân. * Trao đổi về nguyên nhân vì sao khó nói.   **Trao đổi về cách tháo gỡ những khó khăn khi muốn chia sẻ với người thân**   * Thảo luận về những cách tháo gỡ khó khăn. * Trình bày trước lớp.   **Vận dụng**   * Vận dụng vào cuộc sống gia đình của mỗi cá nhân HS. | * GV mời những HS tự tin, mạnh dạn lên chia sẻ. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và chia sẻ với bạn để xin lời khuyên. * GV đưa ra một vài khó khăn và cách tháo gỡ những khó khăn đó. * Cho HS trao đổi nhóm và mời một vài HS lên trình bày. * GV yêu cầu HS vận dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. |

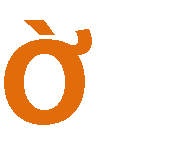
## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + Biết cách tháo gỡ khó khăn khi gặp phải trong quan hệ với người thân.

## Vận dụng

* + Chia sẻ kết quả sau khi vận dụng những điều học được.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập và mở rộng**  **Chương trình văn nghệ “Gia đình yêu thương”**  Với 3 nội dung tập trung cho từng khối lớp: |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| * Lớp 10:   + Chuẩn bị tiết mục hợp xướng ca ngợi gia đình.  + Câu hỏi giao lưu.   * Lớp 11:   + Xây dựng kịch bản và trình diễn về Gia đình tôi.  + Câu hỏi giao lưu.   * Lớp 12:   + Xây dựng kịch bản màn múa tập thể về tình cảm gia đình.  + Câu hỏi giao lưu.  **Vận dụng**   * HS nuôi dưỡng giá trị gia đình. | * HS các khối lớp được giao nhiệm vụ và chuẩn bị trước kịch bản. * Người dẫn chương trình (MC); nói về ý nghĩa của gia đình. * Trình diễn các nội dung của các khối lớp. * MC thực hiện phần câu hỏi giao lưu với HS ngồi dưới.   MC phỏng vấn nhanh HS toàn trường về cảm xúc cá nhân khi tham gia sự kiện và mời đại diện trả lời. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập mở rộng

* + Khối lớp 10: Thể hiện được sự tự tin, vẻ đẹp của giá trị gia đình thông qua việc biểu diễn văn nghệ và sự lựa chọn tiết mục biểu diễn.
  + Khối lớp 11: Thể hiện được vai trò của gia đình qua kịch bản xây dựng và hành vi mà HS đóng vai.
  + Khối lớp 12: Thể hiện được sự hợp tác, hỗ trợ trong tiết mục ca ngợi giá trị gia đình.

## Vận dụng

* + Ý thức về hành vi của mình khi giữ gìn giá trị gia đình.

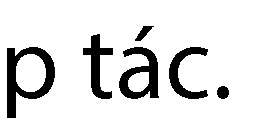
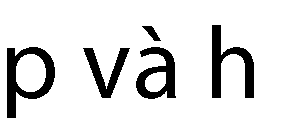
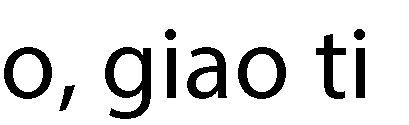
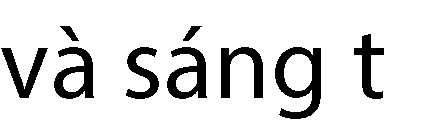
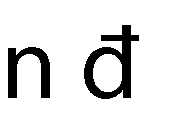
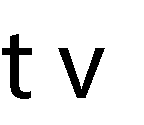
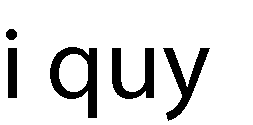
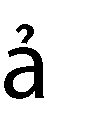
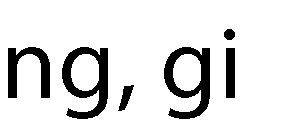
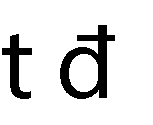
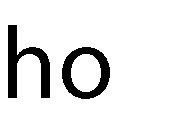
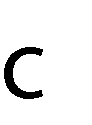
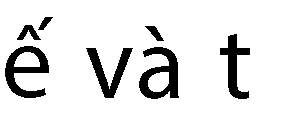
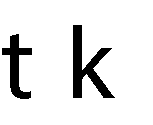
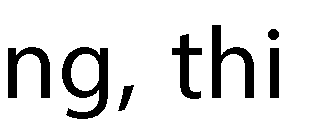
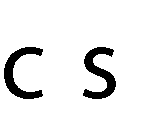
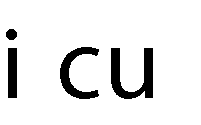
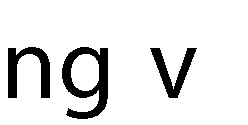
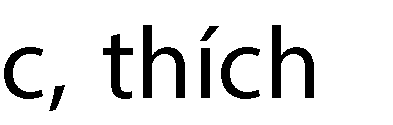
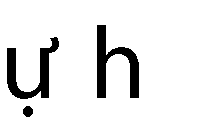
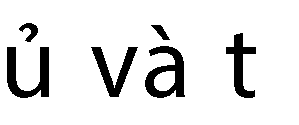
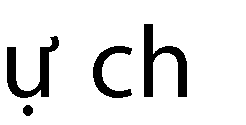
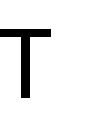
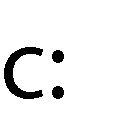
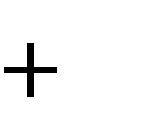
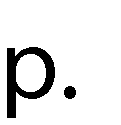
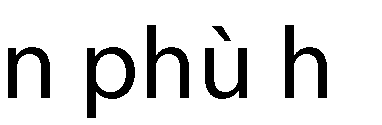
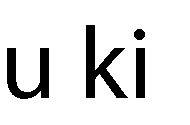
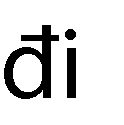
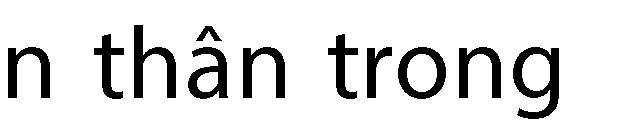
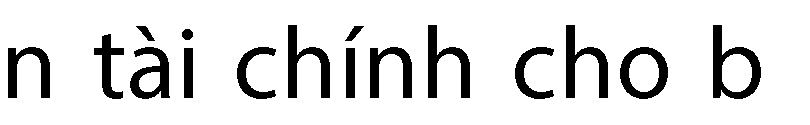
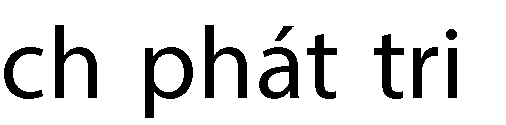
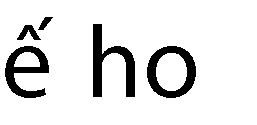
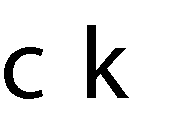
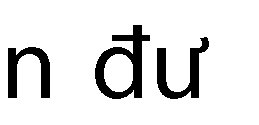
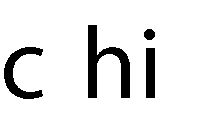
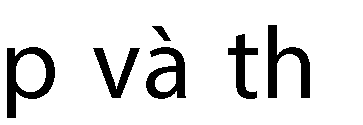
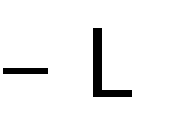
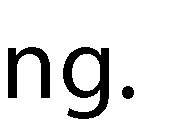
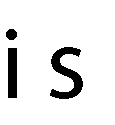
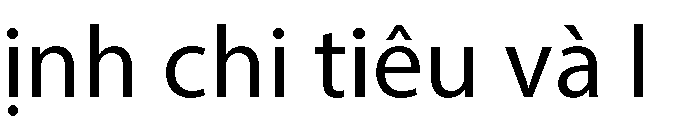
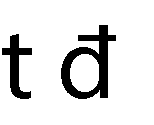
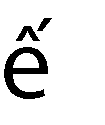
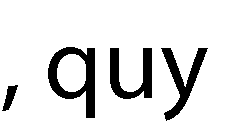
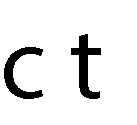
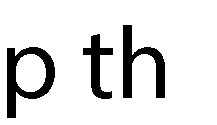
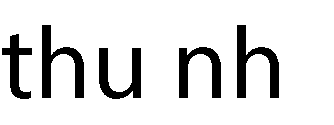
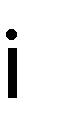
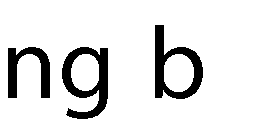
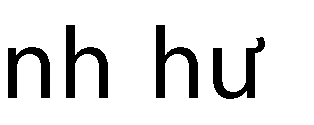
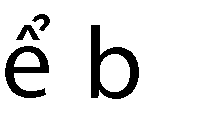
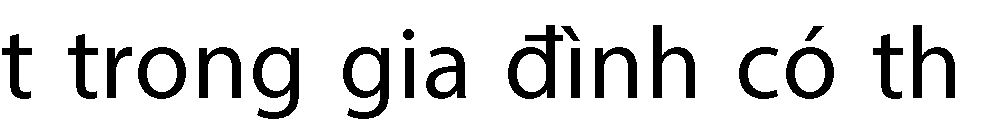
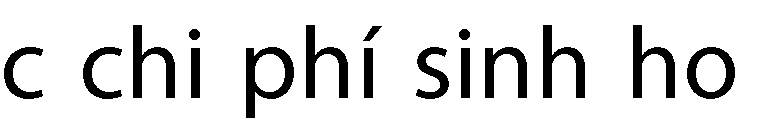
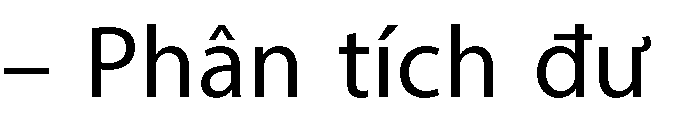


|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Báo cáo**   * Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.   **Đánh giá**  **Hoạt động 6. Cho bạn, cho tôi**   * Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn. * Mong bạn thay đổi điều gì?   **Hoạt động 7. Khảo sát cuối chủ đề**   * Chia sẻ thuận lợi và khó khăn. * Tổng kết số liệu khảo sát.   **Hoạt động 8. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**   * Tiếp tục rèn luyện thói quen. * Chuẩn bị chủ đề mới. | * HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. * GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. * GV rà soát những nội dung của giờ học tiếp theo và nhắc nhở HS chuẩn bị. |

## Kết quả/ sản phẩm

* + Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết lời nhận xét của bạn về bản thân vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Hướng tiếp theo trong rèn luyện.

# CHỦ ĐỀ 5. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TRONG CUỘC SỐNG



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 14 | 40 | Chủ đề 5. Thực hiện kế hoạch tài chính trong cuộc sống | 1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. |
| 41 | 2. Thực hành – Trải nghiệm |  |
| Hoạt động chủ đề quy mô lớp | Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. |
| 42 | Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. |
| 15 | 43 | Phân tích ảnh hưởng của lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. |
| 44 | Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  | 45 |  |  | Phát triển tài chính cá nhân trong cuộc sống. |
| 16 | 46 | Sinh hoạt quy mô lớp | Vận dụng các nội dung của chủ đề để phát triển tài chính cho bản thân và gia đình. |
| 46 | Sinh hoạt  quy mô trường | Chia sẻ kinh nghiệm phát triển tài chính cá nhân. |
| 48 | 3. Báo cáo/  thảo luận/đánh giá | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm  Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng |
| 17 | 49 | Sự kiện/ Dã ngoại |  |  |
| 50 |  |  |
| 51 |  |  |
| 18 | 52 | Đánh giá cuối học kì |  |  |
| 53 |  |  |
| 54 |  |  |



## Nội dung

* + GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.



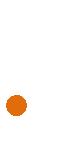
* + Hoạt động này sẽ giúp các em xây dựng và rèn luyện được những kĩ năng quản lí tài chính, đưa ra được các phương án phát triển tài chính cá nhân trong từng giai đoạn phù hợp, góp phần tăng khả năng tự chủ, thích ứng và phát triển bản thân trong tương lai.

## Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

* + ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm:*** Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt trong gia đình *(Nhiệm vụ 2, SGK)*; xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp *(Nhiệm vụ 4, SGK)*.
  + ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:*** Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình *(Nhiệm vụ 1, SGK);* phân tích ảnh hưởng của lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình *(Nhiệm vụ 3, SGK);* phát triển tài chính cá nhân trong cuộc sống *(Nhiệm vụ 5, SGK).*
  + ***Sinh hoạt quy mô lớp:*** Vận dụng các nội dung của chủ đề để phát triển tài chính cho bản thân và gia đình.
  + ***Sinh hoạt quy mô trường:*** Chia sẻ kinh nghiệm phát triển tài chính cá nhân.

## Kết quả/sản phẩm

* + Nêu được các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề để đạt được yêu cầu cần đạt.
  + Xây dựng được kế hoạch tài chính của HS.
  + Xây dựng và rèn luyện được những kĩ năng quản lí tài chính, đưa ra được các phương án phát triển tài chính cá nhân trong từng giai đoạn phù hợp, góp phần tăng khả năng tự chủ, thích ứng và phát triển bản thân trong tương lai.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình**   1. Chia sẻ những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em. 2. Xác định những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. | * HS chia sẻ theo nhóm cặp, HS lần lượt chia sẻ với bạn về những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình mình. * GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về quan điểm của nhóm về các yếu tố mà nhóm đã làm được. Các nhóm nhận xét và bổ sung. GV tổng kết (tham   khảo SGV). |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Hoạt động 2. Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt trong gia đình**   1. Nhận xét ảnh hưởng của thu nhập thực tế và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt của gia đình. 2. Chia sẻ ảnh hưởng của thu nhập và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em.   **Hoạt động 3. Phân tích ảnh hưởng của lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình**   1. Chia sẻ ảnh hưởng của lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em. 2. Đóng vai xử lí tình huống để thể hiện sự lựa chọn lối sống phù hợp với gia đình. 3. Thực hành điều chỉnh lối sống phù hợp với thu nhập của gia đình nếu em là các nhân vật trong những tình huống cụ thể.   **Hoạt động 4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.**   1. Thảo luận về các bước xây dựng kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân. | * GV phân công mỗi nhóm tìm hiểu về một tình huống thực tế. * GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ về những nội dung đã thảo luận của nhóm mình (tham khảo SGV). * GV tổng kết. * GV tổ chức cho HS tham gia toạ đàm “HS với lối sống hiện đại”. * GV tổ chức cho HS thực hành, chia sẻ trong toạ đàm về kết quả thực hiện kế hoạch chi tiêu của gia đình, cá nhân trong năm qua. GV tổng kết. * GV tổ chức cho HS đóng vai xử lí một tình huống thực tế. * GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS) theo số chẵn, lẻ. Mỗi nhóm được phân công đóng vai xử lí một tình huống thực tế. * GV tổng kết và nhận xét. * GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và xây dựng kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính của em theo các bước trên.  3. Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân.  **Hoạt động 5. Phát triển tài chính cá nhân trong cuộc sống**   1. Toạ đàm về kinh nghiệm phát triển tài chính cá nhân. 2. Rút ra bài học cho bản thân về thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân. | * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính của em theo các bước trên. * GV tổ chức theo nhóm cho HS chia sẻ với bạn về cách mà bản thân và gia đình thực hiện kế hoạch phát triển tài chính. * GV tổng kết và nhận xét. * GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của chính mình dựa trên các bước đã hướng dẫn ở nhiệm vụ 4 (tham khảo SGV). * GV mời đại diện HS chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân, có thể sử dụng mẫu dựa trên kết quả dự kiến. * GV tổ chức cho HS tham gia toạ đàm “HS phát triển tài chính cá nhân trong cuộc sống”. * GV tổng kết và nhận xét. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập

* + Phân tích được những ảnh hưởng của thu nhập thực tế và quyết định chi tiêu đến chi phí sinh hoạt của một số trường hợp khác nhau của các gia đình cụ thể.
  + Phân tích được những ảnh hưởng của lối sống đến chi phí sinh hoạt trong các gia đình cụ thể.
  + Phân tích được các kênh đầu tư góp phần phát triển tài chính cho bản thân.
  + Chia sẻ được kinh nghiệm phát triển tài chính cá nhân.

## Vận dụng

* + - Thực hành điều chỉnh được lối sống phù hợp với thu nhập.
    - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.
    - Vận dụng được các nội dung của chủ đề để phát triển tài chính cho bản thân và gia đình.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập củng cố và mở rộng**   * Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt trong gia đình. * Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cho bản thân trong điều kiện phù hợp.   **Vận dụng**   * Thực hiện độc lập tài chính từng bước từ nhỏ đến lớn cho bản thân. | * HS thảo luận theo nhóm để tìm ra tất cả những yếu tố ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt ở những gia đình khác nhau theo khu vực (khu vực nông thôn, khu vực thành thị, khu vực miền núi), theo kiểu gia đình (đơn thân, hai thế hệ, ba thế hệ), theo độ tuổi (gia đình trẻ, gia đình trung niên, gia đình người già)… * Căn dặn HS tạo thói quen thường xuyên kiểm soát và phát triển tài chính cho cá nhân và gia đình. |

## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + HS tiếp tục thực hiện những kế hoạch đã đặt ra để phát triển tài chính cho bản thân và gia đình.
  + HS chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu và lập kế hoạch mới nhằm phát triển tài chính cho bản thân và gia đình.

## Vận dụng

* + Từng bước lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính hướng tới sự tự lập của bản thân.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập mở rộng**   * Khối 10: Chia sẻ kinh nghiệm tìm kiếm các nguồn tài chính cá nhân. * Khối 11: Chia sẻ kinh nghiệm quản lí chi tiêu và phát triển nguồn tài chính cá nhân. * Khối 12: Chia sẻ về kế hoạch khởi nghiệp từ nguồn tài chính cá nhân.   Văn nghệ đan xen chương trình toạ đàm   * 1 tiết mục từ khối lớp 10 * 1 tiết mục từ khối lớp 11 * 1 tiết mục từ khối lớp 12   **Vận dụng**  Đặt câu hỏi; phỏng vấn HS tham dự điều mà HS học được thông qua việc tham gia hoạt động và cách rèn luyện cho bản thân  tiếp theo. | * Thành lập ban tổ chức là đại diện của các khối lớp, tổ chức hoạt động nhóm lớn tại sân trường, có chương trình, có người dẫn chương trình (MC), có trưng bày tranh ảnh, poster, trình chiếu và thuyết trình. * Mỗi khối lớp chuẩn bị một tiết mục văn nghệ khác nhau hướng tới nội dung ca ngợi việc xây dựng hạnh phúc gia đình, xây dựng và phát triển đất nước.   MC phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập mở rộng

* + Khối lớp 10: Minh hoạ các nguồn tài chính cá nhân đã tìm kiếm được (tranh ảnh, ảnh chụp, video…).
  + Khối lớp 11: Mô tả kinh nghiệm quản lí chi tiêu và phát triển nguồn tài chính cá nhân (video, poster, sơ đồ hoá…).
  + Khối lớp 12: Trưng bày kế hoạch khởi nghiệp từ nguồn tài chính cá nhân (poster, video, phóng sự…).

## Vận dụng

* + Vận dụng kinh nghiệm, những kĩ năng đã được rèn luyện trong chủ đề vào cuộc sống hàng ngày.

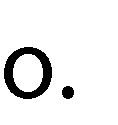
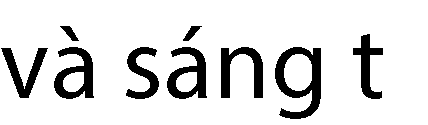
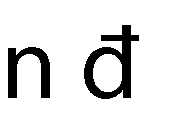
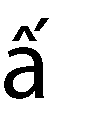
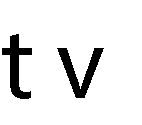
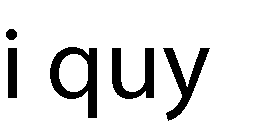
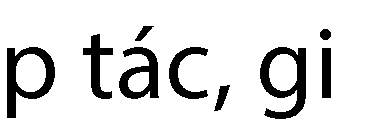
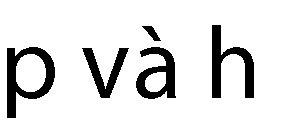
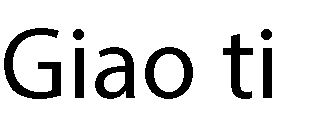
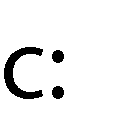
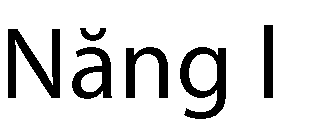
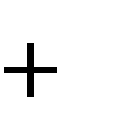
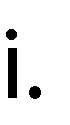
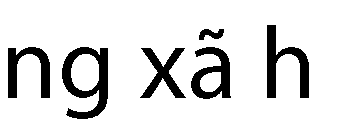
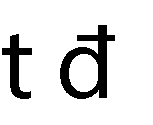
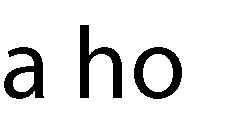
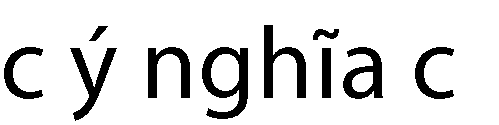
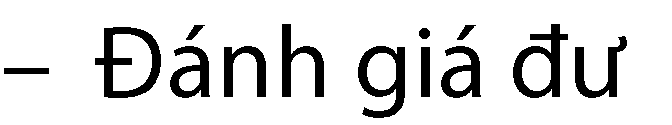
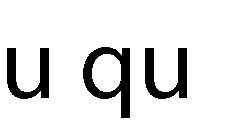
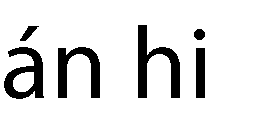
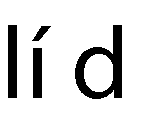
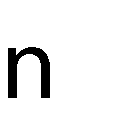
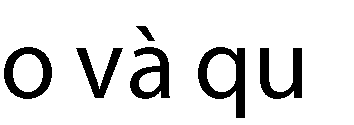
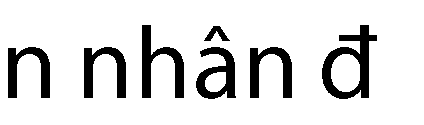
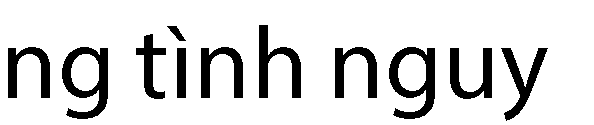
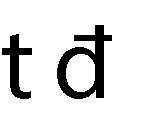
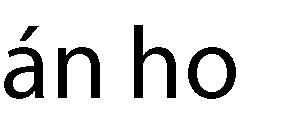
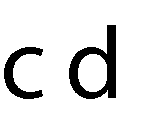
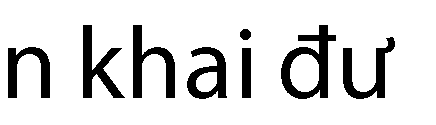
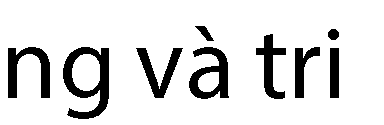
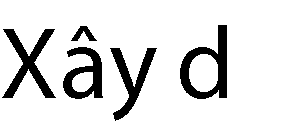
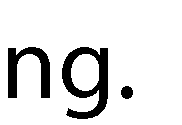
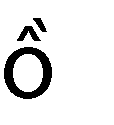
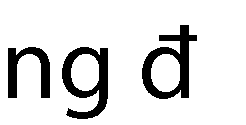
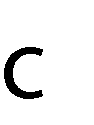
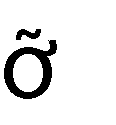
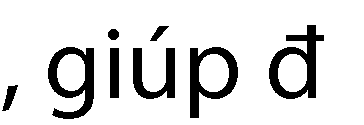
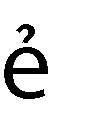
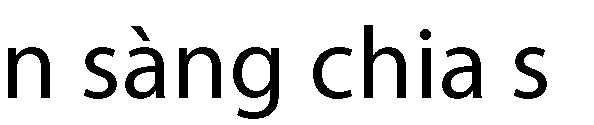
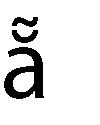
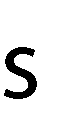
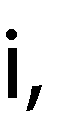
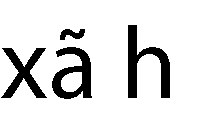
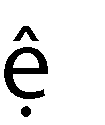
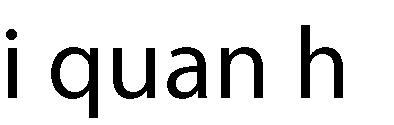
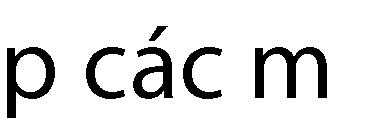
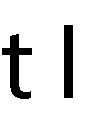
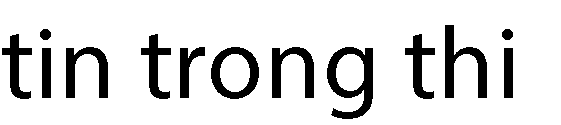
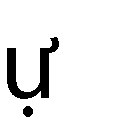
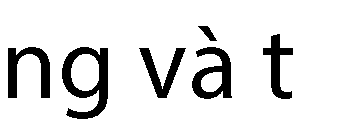
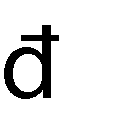
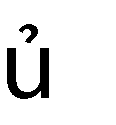
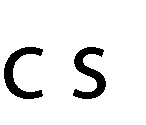
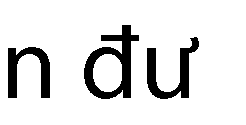
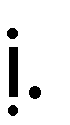
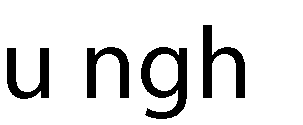
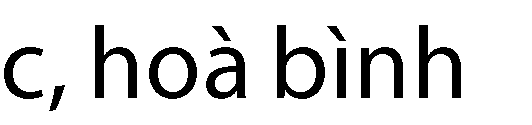
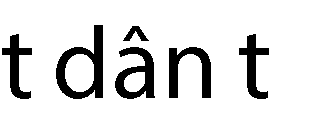
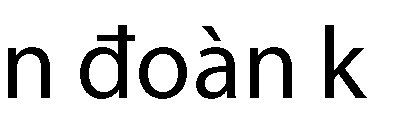
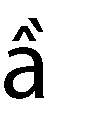
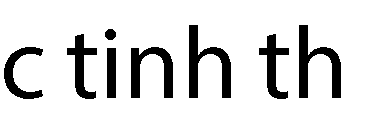
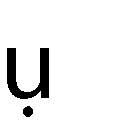
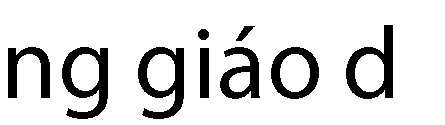
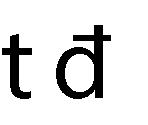
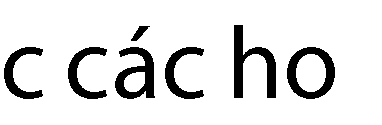
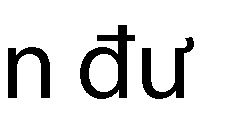
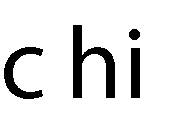
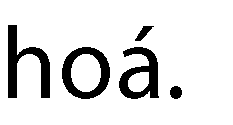
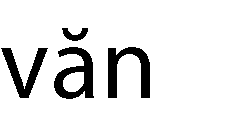
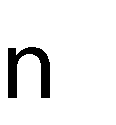
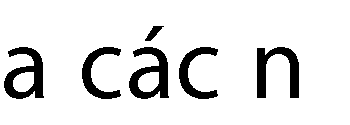
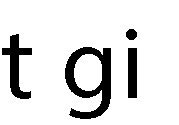
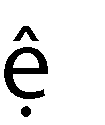
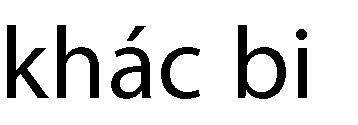
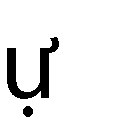
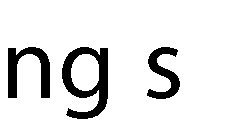
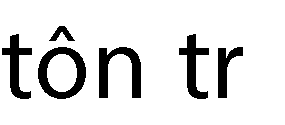
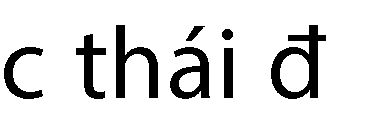
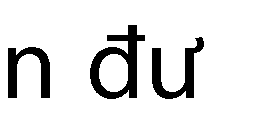
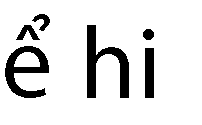
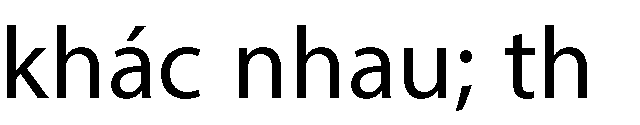
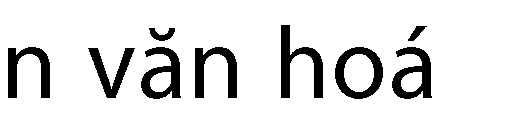
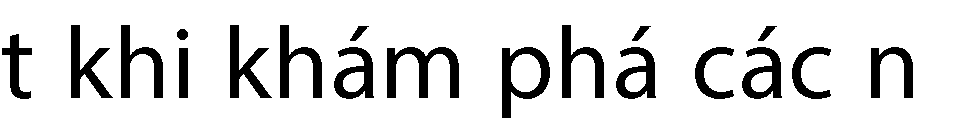
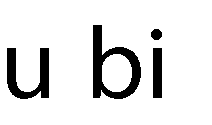
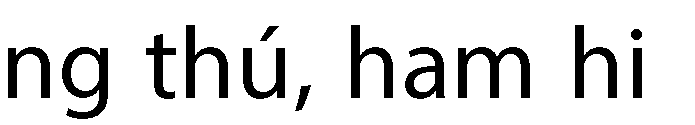
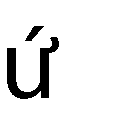
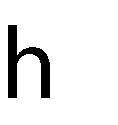
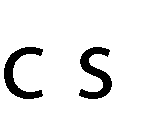
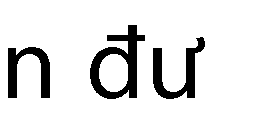
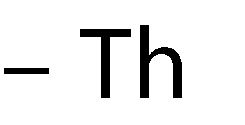


|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Báo cáo**   * Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.   **Đánh giá**  **Hoạt động 6. Cho bạn, cho tôi**   * Kể những thay đổi ở bạn sau chủ đề, liệt kê một số biểu hiện tích cực nổi trội hoặc chỉ ra những sự việc cụ thể bạn đã có được sau khi tham gia hoạt động của chủ đề này. * Mong bạn thay đổi điều gì?   **Hoạt động 7. Khảo sát đánh giá cuối chủ đề**   * Chia sẻ thuận lợi và khó khăn. * Tổng kết số liệu khảo sát.   **Hoạt động 8. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**   * Tiếp tục rèn luyện các năng lực và các kĩ năng tham gia các hoạt động xã hội. * Chuẩn bị chủ đề mới. | * HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. * GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * HS trao đổi, chia sẻ trước lớp. * GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết học tiếp theo và nhắc HS chuẩn bị. |

## Kết quả/ sản phẩm

* + Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết lời nhận xét của bạn về bản thân vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Hướng tiếp theo trong rèn luyện.

# CHỦ ĐỀ 6. THAM GIA XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 19 | 55 | Chủ đề 6. Tham gia xây dựng và phát  triển cộng đồng | 1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. |
| 56 | 2. Thực hành – Trải nghiệm |  |
| Hoạt động chủ đề quy mô lớp | Tìm hiểu các nền văn hoá khác nhau trong cộng đồng và truyền thống đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  | 57 |  |  | Xác định những biểu hiện của sự hứng thú và ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau.  Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. |
| 20 | 58 | Tham gia các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.  Thể hiện sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. |
| 59 | Xây dựng, thực hiện và quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo.  Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động xã hội. |
| 60 | Diễn đàn về các nền văn hoá và tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.  Tham gia phát triển cộng đồng bền vững. |
| 21 | 61 | Sinh hoạt quy mô lớp | Trình diễn nét văn hoá của các dân tộc. |
| 62 | Sinh hoạt  quy mô trường | Tổ chức sự kiện Ngày hội văn hoá các dân tộc Việt Nam. |
| 63 | 3. Báo cáo/ thảo luận/ đánh giá | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm  Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. |



## Giới thiệu nội dung



* + GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
  + GV tổ chức cho HS tìm hiểu và có thái độ tôn trọng các nền văn hoá khác nhau trong cộng đồng; tham gia các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị; thể hiện sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, chia sẻ giúp đỡ cộng đồng; xây dựng, thực hiện và quản lí có hiệu quả dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo; đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.

## Trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

* + ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm:*** Tìm hiểu các nền văn hoá, nêu được những hoạt động thể hiện tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị, chia sẻ cảm nghĩ khi sống giữa các nền văn hoá đa dạng, hứng thú và ham hiểu biết khám phá các nền văn hoá khác nhau. HS thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. Chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng. HS rèn luyện thông qua xử lí các tình huống, giải quyết các trường hợp, báo cáo kết quả rèn luyện thể hiện kĩ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu*… (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 5).*
  + ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:*** Vận dụng các biện pháp, kĩ năng được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm. *(nhiệm vụ 6, nhiệm vụ 8 – SGK).*
  + ***Sinh hoạt quy mô lớp:*** Thực hành giới thiệu về một nền văn hoá dân tộc, lập và thực hiện kế hoạch giáo dục tinh thần đoàn kết hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc, lựa chọn xây dựng và phát triển thực hiện được một dự án tình nguyện nhân đạo phù hợp.
  + ***Sinh hoạt quy mô khối/ trường:***

*Gợi ý:*

+ Diễn đàn “Ngày hội văn hoá các dân tộc Việt Nam”.

+ Phong trào kế hoạch nhỏ “Thu gom chai nhựa và giấy vụn” gây quỹ cho HS có hoàn cảnh khó khăn.

+ Hội thi trực tuyến trên không gian mạng “Sắc màu văn hoá Việt Nam”.

## Kết quả/ sản phẩm

* + Nêu bật các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề để đạt được yêu cầu cần đạt.
  + Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân rèn luyện về ý thức và trách nhiệm tham gia hoạt động phát triển cộng đồng bền vững.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu các nền văn hoá khác nhau trong cộng đồng và truyền thống đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc**   1. Chia sẻ hiểu biết của em về cộng đồng với các nền văn hoá khác nhau. 2. Kể về những hoạt động thể hiện tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc mà em biết. 3. Chia sẻ cảm nghĩ của em khi sống giữa các nền văn hoá đa dạng và truyền thống đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc.   **Hoạt động 2. Xác định những biểu hiện của sự hứng thú và ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau**   1. Thảo luận về những biểu hiện của sự hứng thú và ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau. 2. Giới thiệu về nền văn hoá của một dân tộc mà em biết. 3. Chia sẻ cảm nhận của em khi khám phá các nền văn hoá khác nhau.   **Hoạt động 3. Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá**   1. Thảo luận về ý nghĩa của sự khác biệt và cách   thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá. | * HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày. * HS thảo luận nhóm, kể về những hoạt động thể hiện tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc, GV bổ sung thêm. * HS thảo luận nhóm và đại diện trình bày, chia sẻ trước lớp. * Các nhóm chuẩn bị trước nội dung. * GV mời các nhóm cử đại diện tham gia cuộc thi “Giới thiệu nền văn hoá dân tộc tôi yêu” (tham khảo SGV). * GV phỏng vấn nhanh về cảm nhận của HS khi khám phá các nền văn hoá khác nhau. * GV tổ chức cho HS thảo luận và mời một sô đại diện HS lên trình bày kết quả. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 2. Đóng vai thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá trong tình huống mà em biết.  3. Chia sẻ suy nghĩ của em về vấn đề tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá trong thời đại hiện nay.  **Hoạt động 4. Tham gia các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc**   1. Lựa chọn một hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc và xây dựng kế hoạch cho hoạt động đó. 2. Thực hiện và chia sẻ kết quả hoạt động.   **Hoạt động 5. Thể hiện sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng**   1. Thảo luận những biểu hiện của sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. 2. Đóng vai thể hiện sự chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng. 3. Chia sẻ kinh nghiệm của em khi thiết lập các mối quan hệ xã hội và sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.   **Hoạt động 6. Xây dựng, thực hiện và quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo**   1. Lựa chọn và xây dựng dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo phù hợp với em. 2. Triển khai thực hiện dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. | * HS đóng vai các tình huống trong SGK (tham khảo SGV). * GV nhận xét các nhóm. * GV phỏng vấn nhanh HS cả lớp về suy nghĩ của bản thân về vấn đề tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá trong thời đại hiện nay. * GV chia lớp thành các nhóm, thảo luận xây dựng kế hoạch theo gợi ý SGK. * HS thực hiện và chia sẻ kết quả. * GV tổng kết. * Thảo luận nhóm theo gợi ý SGK (tham khảo SGV). * Đóng vai các tình huống trong SGK (tham khảo SGV). * HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét và tổng kết hoạt động. * Tuỳ theo tình hình thực tế của nhà trường GV định hướng cho HS xây dựng, thực hiện và quản lí dự án hoạt động tình nguyện nhân   đạo phù hợp (tham khảo SGV). |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 3. Chia sẻ kết quả thực hiện dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí hiệu quả.  **Hoạt động 7. Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động xã hội**   1. Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động xã hội đối với cá nhân và cộng đồng. 2. Chia sẻ kết quả đánh giá các hoạt động xã hội.   **Vận dụng**  **Hoạt động 8. Diễn đàn về các nền văn hoá và tinh thần đoàn kết, hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc**   1. Lựa chọn nội dung và xây dựng kế hoạch thực hiện diễn đàn. 2. Tổ chức thực hiện diễn đàn. 3. Chia sẻ cảm nhận của em về kết quả tổ chức thực hiện.   **Hoạt động 9. Tham gia phát triển cộng đồng bền vững**   1. Xác định những việc em có thể tham gia để phát triển bền vững cộng đồng địa phương. 2. Thực hiện các việc làm để phát triển bền vững cộng đồng địa phương mà em đã xác định. 3. Chia sẻ kết quả tham gia phát triển bền vững tại cộng đồng địa phương. | * GV cho HS chia sẻ kết quả thực hiện dự án. * HS thảo luận nhóm xây dựng tiêu chí đánh giá (tham khảo SGV). * Chia sẻ trước lớp. * GV bổ sung thêm các hoạt động xã hội khác. * Tuỳ theo điều kiện thực tế của nhà trường xây dựng và thực hiện hoạt động cho phù hợp (tham khảo SGV). * GV cho HS chia sẻ cảm nhận khi tham gia diễn đàn (tham khảo SGV). * HS thảo luận theo nhóm các nhiệm vụ có thể tham gia theo gợi ý trong SGK. * HS thực hiện cá nhân hoặc nhóm. * Chia sẻ kết quả thực hiện. * GV tổng kết hoạt động. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập

* + Thể hiện được sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hoá khác nhau; thể hiện được thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá.
  + Thể hiện được sự chủ động và tự tin trong thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng.
  + Thực hiện được các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình hữu nghị.

## Vận dụng

* + Xây dựng và triển khai được dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả.
  + Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động xã hội.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập củng cố và mở rộng**  **Rèn luyện kĩ năng thu thập xử lí thông tin.**   * Giới thiệu được các nền văn hoá khác nhau trong cộng đồng đặc biệt là nét đẹp văn hoá của con người và đất nước Việt Nam. * Mô tả nét đặc trưng của các nền văn hoá. * Thái độ tôn trọng sự tiếp thu các giá trị tích cực những nét đẹp của các nền văn hoá.   **Trách nhiệm của cá nhân tham gia xây dựng và phát triển cộng đồng.**   * Chia sẻ các hoạt động tình nguyện đã tham gia mang lại ý nghĩa cho cộng đồng. * Đánh giá được ý nghĩa của các hoạt động xã hội.   **Thảo luận về những khó khăn khi tham gia các hoạt động cộng đồng, giải pháp xây dựng và phát triển hiệu quả.** | * HS quan sát mẫu của nhóm: Video hoặc poster, PowerPoint… * HS thực hành theo nhóm. * HS thực hành theo nhóm. * HS chia sẻ các hoạt động thực tế. * HS thực hành theo nhóm xây dựng các tiêu chí đánh giá. * GV cho HS chia sẻ nhóm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Vận dụng**   * Xây dựng kế hoạch hoạt động tình nguyện nhân đạo. * Tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội phát huy tinh thần đoàn kết, tôn trọng, chia sẻ   giữa các dân tộc. | * GV định hướng HS chọn dự án phù hợp với tình hình thực tế. * Vận dụng nội dung kiến thức vào cuộc sống. |

## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + Thực hiện những việc mà bản thân có thể tham gia để phát triển bền vững cộng đồng và địa phương.

## Vận dụng

* + Duy trì thường xuyên các hoạt động tham gia phát triển cộng đồng hiệu quả.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập mở rộng**  Diễn đàn **“Ngày hội văn hoá các dân tộc Việt Nam”.**  Với 3 nội dung tập trung cho từng khối lớp: – Lớp 10:  + Chuẩn bị chương trình văn nghệ theo chủ đề những bài hát, múa… mang nét đặc trưng riêng của các dân tộc.   * Lớp 11:   + Trình diễn trang phục truyền thống của các dân tộc Việt Nam (dân tộc Kinh, dân tộc Thái, dân tộc Mường…).  + Câu hỏi giao lưu.   * Lớp 12:   + Xây dựng kịch bản chương trình | * HS các khối lớp được giao nhiệm vụ và chuẩn bị trước nội dung kịch bản. * Trình diễn các nội dung của các khối lớp. * HS chuẩn bị và thực hiện phần nội dung của khối. * HS chuẩn bị phần câu hỏi giao lưu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| + Sân khấu hoá: Các điệu múa dân gian Việt phản ánh những giá trị tốt đẹp của mỗi dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam.  + Câu hỏi giao lưu truyền tải thông điệp.  **Vận dụng**   * HS tích cực tham gia xây dựng và triển khai nhiều hoạt động xã hội. * Thể hiện được vai trò và trách nhiệm với cộng đồng, tôn trọng sự khác biệt của mỗi dân tộc. | * HS chuẩn bị và thực hiện phần nội dung kịch bản chương trình. * HS chuẩn bị phần câu hỏi. * GV phỏng vấn nhanh: Chia sẻ cảm nhận của em về kết quả tổ chức diễn đàn dưới góc độ ban tổ chức, dưới góc độ của người xây dựng chương trình, dưới góc độ người tham dự diễn đàn. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập mở rộng

* + Khối lớp 10: Thể hiện sự hiểu biết của mình về các dân tộc thông qua các làn điệu dân ca.
  + Khối lớp 11: Làm nổi bật được nét văn hoá riêng biệt đặc trưng của các dân tộc thông qua các trang phục truyền thống.
  + Khối lớp 12: Xây dựng và thực hiện những hoạt động xã hội cụ thể, đa dạng góp phần xây dựng và phát triển cộng đồng.

## Vận dụng

* + Ý thức về hành vi và trách nhiệm của cá nhân khi tham gia hoạt động cộng đồng.



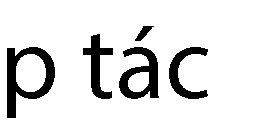
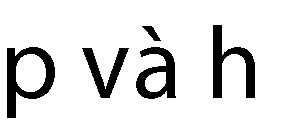
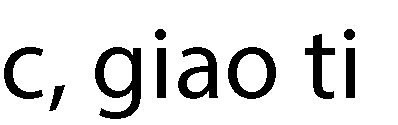
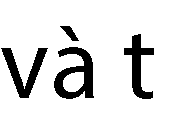
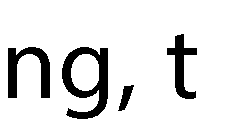
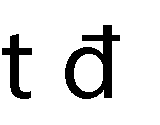
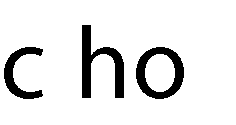
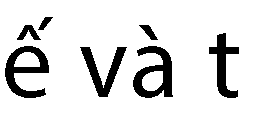
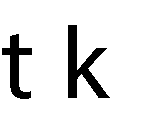
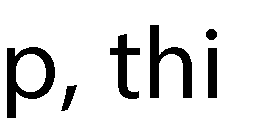
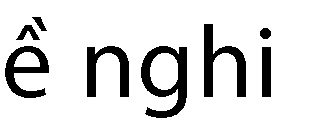
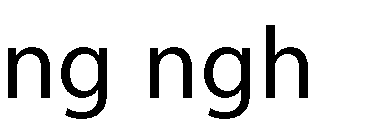
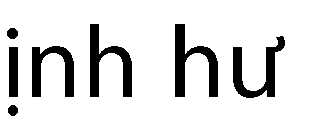
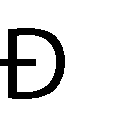
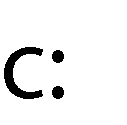
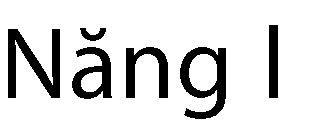
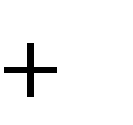
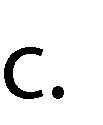
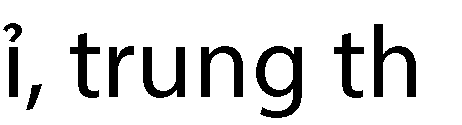
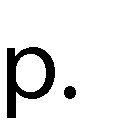
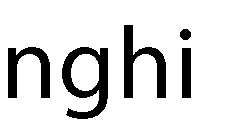
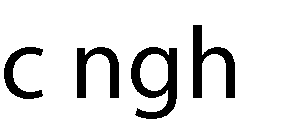
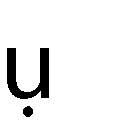
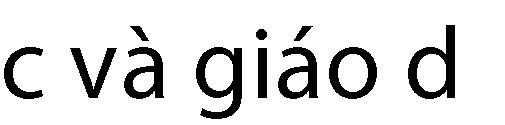
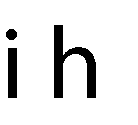
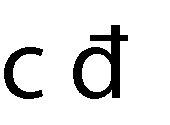
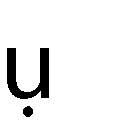
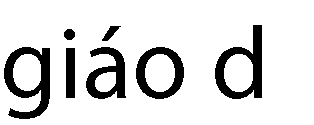
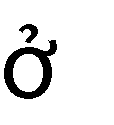
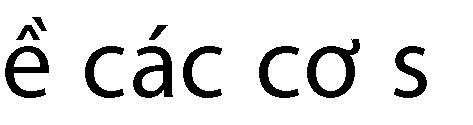
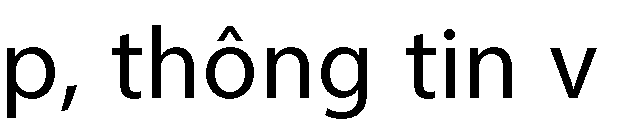
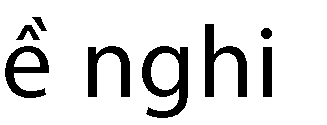
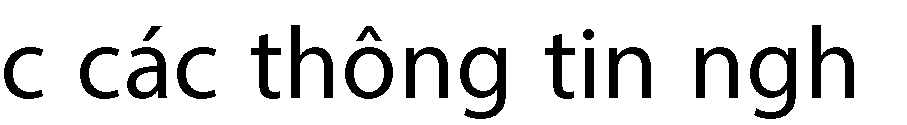
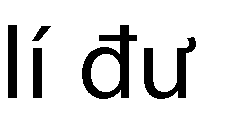
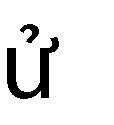
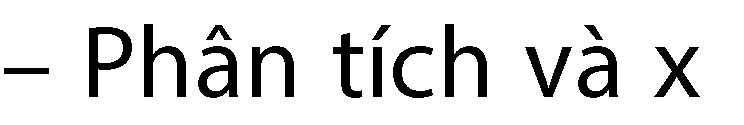
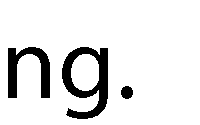
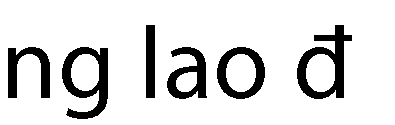
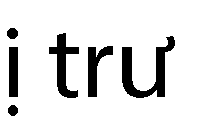
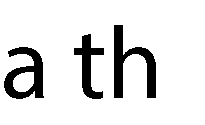
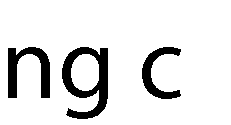
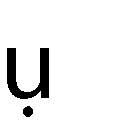
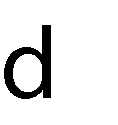
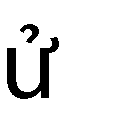
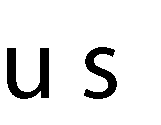
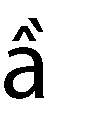
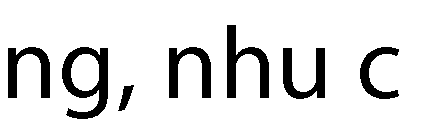
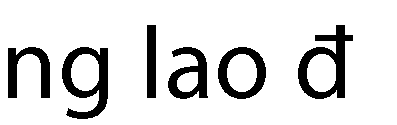
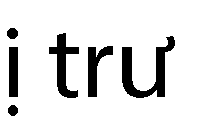
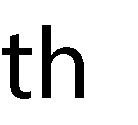
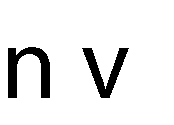
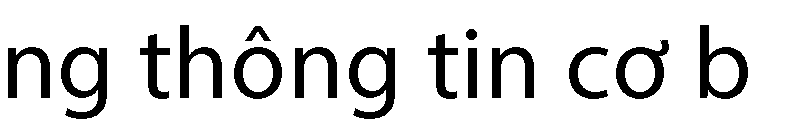
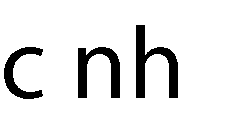
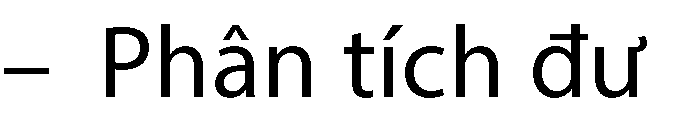
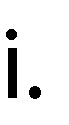
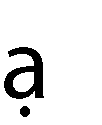
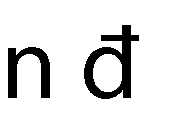
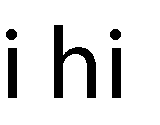
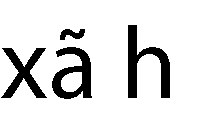
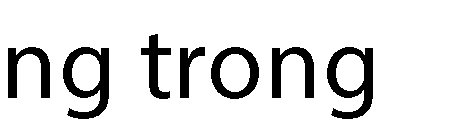
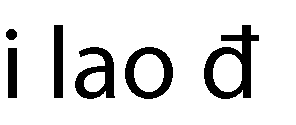
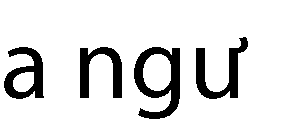
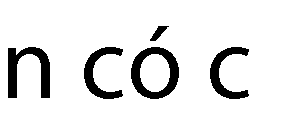
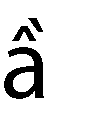
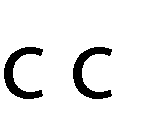
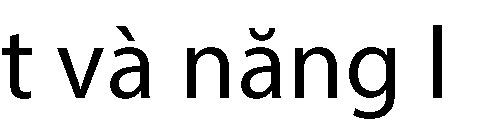
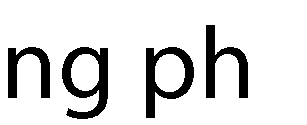
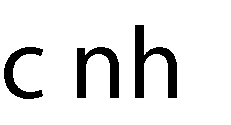
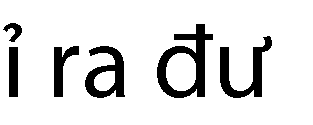
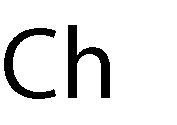
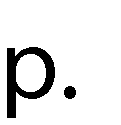
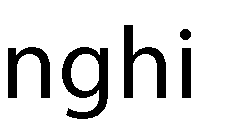
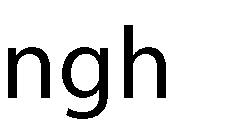
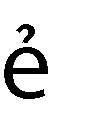
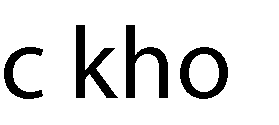
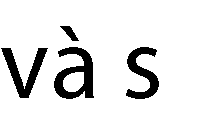
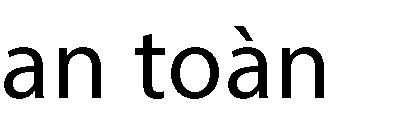
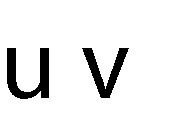
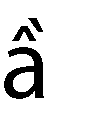
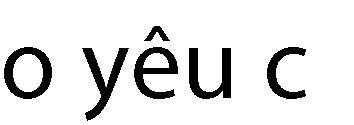
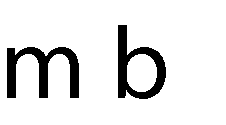
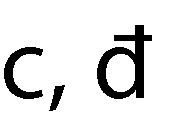
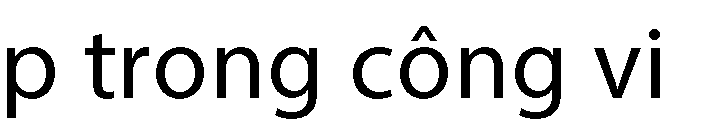
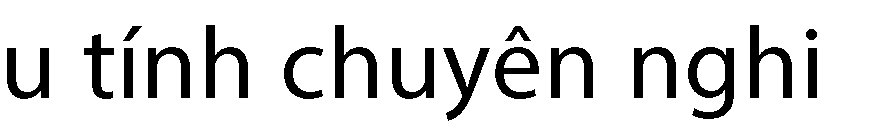
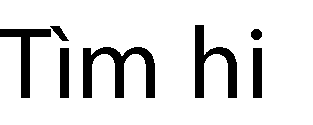
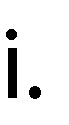
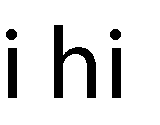
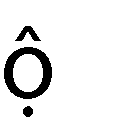
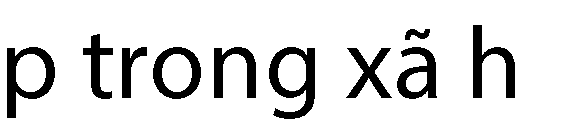
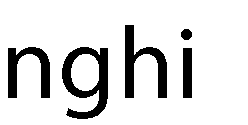
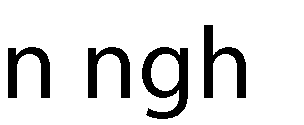
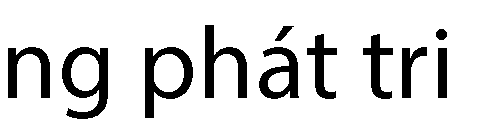
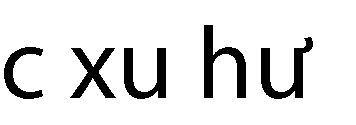
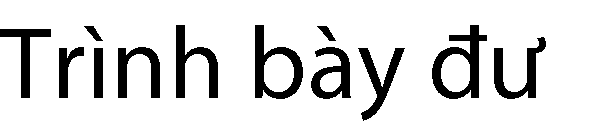
|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Báo cáo**   * HS chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.   **Đánh giá**  **Hoạt động 10. Cho bạn, cho tôi**   * Chỉ ra những đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn. | * HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. * GV tổng kết. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| * Mong bạn thay đổi điều gì?   **Hoạt động 11. Khảo sát cuối chủ đề**   * Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện những nội dung chủ đề. * Tổng kết số liệu khảo sát.   **Hoạt động 12. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**   * Ý thức về hành vi và trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng. * Chuẩn bị chủ đề mới. | * GV tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh bằng phiếu đánh giá. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. * GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho các giờ học tiếp theo và yêu cầu HS chuẩn bị. |

## Kết quả/ sản phẩm

* + Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết lời nhận xét của bạn về bản thân vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Hướng tiếp theo trong rèn luyện.

# CHỦ ĐỀ 7. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  | 64 |  | 1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. |
| 22 | 65 | Chủ đề 7. Xu hướng phát  triển nghề nghiệp và thị trường lao động | 2. Thực hành – Trải nghiệm |  |
| Hoạt động chủ đề quy mô lớp | Tìm hiểu các xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. |
| 66 | Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc và đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. |
| 23 | 67 |  |  | Phân tích những phẩm chất và |
|  |  | năng lực cần có để đáp ứng những |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  |  |  |  | yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại. |
| 68 | Phân tích những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.  Phân tích các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. |
| 69 | Diễn đàn về xu hướng nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. |
| 24 | 70 | Sinh hoạt quy mô lớp | Thực hành thu thập và xử lí số liệu; Phân tích đánh giá thị trường lao động. |
| 71 | Sinh hoạt quy mô trường | Diễn đàn “Chọn nghề nghiệp – Sáng tương lai” |
| 72 | 3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm  Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng |
| 25 | 73 | Sự kiện/ Dã ngoại |  |  |
| 74 |  |  |
| 75 |  |  |
| 26 | 76 | Đánh giá giữa kì |  |  |
| 77 |  |  |
| 78 |  |  |



## Giới thiệu nội dung



* + Xu hướng nghề nghiệp hiện nay, những ngành nghề có triển vọng phát triển trong tương lai, phân tích được những phẩm chất và năng lực cần có để đáp ứng những yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.
  + Thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

## Trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

* + ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm:*** Thực hành rèn luyện kĩ năng thuyết trình chia sẻ những hiểu biết, nhận định những xu hướng nghề nghiệp, phân tích nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Rèn luyện những phẩm chất và năng lực cần có để đáp ứng những yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại. Báo cáo kết quả rèn luyện của bản thân thông qua xử lí tình huống, giải quyết các trường hợp trong việc chọn lựa ngành nghề và định hướng trong tương lại *(dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 5).*
  + ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:*** Vận dụng kiến thức và các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện ngoài không gian lớp học những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà *(nhiệm vụ 6 SGK).*
  + ***Sinh hoạt quy mô lớp:*** Thực hành các biện pháp thuyết trình chia sẻ thông tin nghề nghiệp, xác định được xu hướng phát triển của nghề trong xã hội; rèn luyện kĩ năng phân tích xử lí thông tin về thị trường lao động; đánh giá năng lực và phẩm chất của bản thân, những cơ hội và rủi ro để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.
  + ***Sinh hoạt quy mô trường:*** Diễn đàn “Chọn nghề nghiệp – Sáng tương lai”.

## Kết quả/ sản phẩm

* + HS có những kiến thức, kĩ năng cần thiết trong việc nhận định đánh giá các ngành nghề thông qua các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề để đạt được những yêu cầu chủ đề.
  + Dự đoán và xác định được ngành nghề phù hợp để đưa ra quyết định lựa chọn đúng nghề nghiệp tương lai.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu các xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại**   1. Chia sẻ hiểu biết của em về các căn cứ xác định xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. 2. Chỉ ra những xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại mà em và các bạn quan tâm.   **Hoạt động 2. Tìm hiểu tính chuyên nghiệp trong công việc và đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp**   1. Chỉ ra những biểu hiện của tính chuyên nghiệp trong công việc. 2. Xác định những yêu cầu về đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp. 3. Xác định những biểu hiện của tính chuyên nghiệp/ chưa chuyên nghiệp và đảm bảo an toàn/ chưa an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp   trong công việc ở mỗi hình. | * GV cung cấp thông tin thế nào là xu hướng nghề nghiệp và xu hướng phát triển nghề nghiệp. * HS thảo luận nhóm, chia sẻ hoạt động, GV bổ sung thêm phân tích hoạt động. * Tổ chức thảo luận nhóm, đại diện trình bày, GV hệ thống về xu hướng phát triển nghề trong xã hội hiện đại ở Việt Nam và trên thế giới. * GV phỏng vấn nhanh về tính chuyên nghiệp trong công việc về một số ngành nghề cơ bản. * HS làm việc theo nhóm chia sẻ kết quả. GV hệ thống những biểu hiện của tính chuyên nghiệp. * HS thu thập thông tin về các nhóm ngành nghề. Thảo luận nhóm về những yêu cầu đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong nhóm ngành nghề đó và chia sẻ kết quả. * HS thảo luận hoàn thành yêu cầu ở 3 bức tranh trang 63 SGK xác định được các nội dung theo yêu cầu cần đạt (tham khảo SGV). |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Hoạt động 3. Phân tích những phẩm chất và năng lực cần có để đáp ứng những yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại**   1. Chỉ ra những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động đáp ứng các yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại. 2. Xác định phẩm chất và năng lực của bản thân đáp ứng/chưa đáp ứng yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại. 3. Đề xuất cách rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân để đáp ứng yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại.   **Hoạt động 4. Phân tích những thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.**   1. Xác định các nội dung cơ bản thường có trong bản tin thị trường lao động. | * HS làm việc nhóm; liệt kê được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động. * GV bổ sung hoàn thiện kiến thức (tham khảo SGV). * Cá nhân hoàn thành bảng gợi ý SGK trang 64. * Dựa trên kết quả gợi ý ở mục 2, HS làm việc nhóm đề xuất cách rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân để đáp ứng yêu cầu của nghề trong xã hội hiện đại. * GV tổng kết và đưa ra một số cách nổi bật để rèn luyện phẩm chất và năng lực. * GV giải thích khái niệm về thị trường lao động. * Cung cấp thông tin cho HS về bản tin thị trường lao động trong và ngoài tỉnh, thông qua các cổng thông tin trên web, cơ sở giáo dục và đào tạo nghề tại địa phương… (tham khảo SGV). * HS thảo luận nhóm nhận diện được các nội dung cơ bản thường có trong bản tin thị trường. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 2. Phân tích bản tin thị trường lao động gần nhất và chia sẻ nội dung với bạn.  3. Nhận định về nhu cầu sử dụng lao động qua hoạt động phân tích thông tin/nhóm nghề của thị trường lao động.  **Hoạt động 5. Phân tích các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.**   1. Phân tích và chia sẻ thông tin về xu hướng nghề nghiệp mà em tìm hiểu được. 2. Phân tích và xử lí những thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp mà em quan tâm. 3. Chia sẻ ý nghĩa của những thông tin đã phân tích và xử lí đối với định hướng nghề nghiệp của em.   **Vận dụng**  **Hoạt động 6. Diễn đàn về xu hướng nghề nghiệp trong xã hội hiện đại**   1. Xác định nội dung diễn đàn. | * GV định hướng nội dung và tiêu chí phân tích nhận xét về bản tin thị trường. * HS thảo luận, đại diện nhóm trình bày kết quả. * Thông qua bảng phân tích số liệu theo gợi ý ở mục 2 mỗi nhóm đưa ra nhận định. * GV gọi lần lượt các nhóm phản biện và hệ thống lại kiến thức từ kết quả thảo luận (tham khảo SGV). * Chia lớp thành 4 nhóm/ tổ, mỗi tổ chọn 1 ngành nghề. Đại diện nhóm trình bày thông tin nghề của nhóm theo gợi ý ví dụ trang 65 SGK. * GV đặt ra tình huống. Phỏng vấn nhanh HS ghi nhận những câu trả lời lên bảng (tham khảo SGV). * GV hệ thống lại các vấn đề HS thường tìm hiểu về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. * Phỏng vấn nhanh cá nhân HS ý nghĩa của những thông tin đã phân tích đối với định hướng nghề nghiệp trong quyết định chọn nghề tương lai. * Tuỳ theo tình hình thực tế mà xây dựng kế hoạch, quy mô tổ chức   diễn đàn theo chủ đề phù hợp |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 1. Xây dựng kế hoạch diễn đàn. 2. Tổ chức diễn đàn. 3. Chia sẻ những điều bản thân thu được sau khi tham gia diễn đàn. | (Hoặc tổ chức tham quan thực tế các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp…) (tham khảo SGV).   * HS thảo luận theo nhóm nhiệm vụ. * HS thực hiện công việc được phân công. * HS chia sẻ kết quả trước lớp. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập

* + Xác định được xu hướng phát triển nghề nghiệp và nhu cầu sử dụng lao động trong xã

hội hiện đại.

* + Thể hiện được những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động với nhóm nghề nghiệp phù hợp.

## Vận dụng

* + Phân tích và đánh giá được xu hướng phát triển nghề nghiệp.
  + Dự đoán được những cơ hội và rủi ro thách thức ở những nhóm ngành nghề trong tương lai.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập củng cố và mở rộng**  **Rèn luyện kĩ năng thu thập, chọn lọc và xử lí thông tin**   * Cơ hội nghề nghiệp ở các trình độ đào tạo. * Dự báo nguồn nhân lực ở các nhóm nghề nghiệp tại địa phương.   **Phân tích đánh giá cơ bản về thị trường lao động trong và ngoài tỉnh**   * Mô tả thực trạng và xu hướng việc làm. | * HS thực hành theo nhóm. * HS thu thập và xử lí số liệu. Trình bày báo cáo. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| * Đánh giá được nhu cầu sử dụng lao động ở thị trường trong và ngoài nước   **Thảo luận về những khó khăn khi tìm hiểu thông tin và định hướng lựa chọn nghề nghiệp**  **Vận dụng**   * Tiếp tục cập nhật thông tin về xu hướng phát triển nghề nghiệp và thị trường lao động. * Rèn luyện những phẩm chất và năng lực cần có để đáp ứng những yêu cầu của nghề mà HS đã   định hướng và lựa chọn. | * HS thực hành theo nhóm báo cáo số liệu phân tích đánh giá kết quả. * HS thực hành theo nhóm xây dựng bộ tiêu chí đánh giá. * HS chia sẻ theo nhóm. * HS thường xuyên cập nhật thông tin và không ngừng rèn luyện phẩm chất và năng lực để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp tương lai. |

## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + Thu thập phân tích và xử lí số liệu một cách chính xác để có định hướng nghề nghiệp đúng đắn trong tương lai.
  + Nhận diện được phẩm chất và năng lực đặc thù ở từng nhóm ngành nghề phù hợp.

## Vận dụng

* + Thường xuyên cập nhật thông tin bắt kịp xu thế việc làm của xã hội và không ngừng rèn luyện để có năng lực và phẩm chất đáp ứng các yêu cầu của nghề nghiệp phù hợp.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập mở rộng**  Tổ chức diễn đàn “Chọn nghề nghiệp – Sáng tương lai”.  – Lớp 10:  + Chuẩn bị câu hỏi giao lưu về các nhóm nghề mình quan tâm. | – HS chuẩn bị trước nội dung chương trình theo nhiệm vụ phân công ở từng khối/ lớp. |

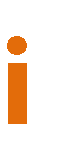
|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| * Lớp 11:   + Xây dựng những tình huống thực tế về những khó khăn khi tìm hiểu và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.  + Câu hỏi giao lưu.   * Khối 12:   + Xây dựng nội dung kịch bản chương trình, có thể mời chuyên gia tư vấn hướng nghiệp tại các trường đại học hoặc các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề.  + Câu hỏi giao lưu.  **Vận dụng**   * HS thể hiện sự quan tâm và hiểu biết về những nhóm nghề nghiệp. * Trang bị được những phẩm chất kĩ năng cần thiết để chọn được nhóm nghề nghiệp phù hợp. | * Giao lưu giữa HS cùng các diễn giả. * HS chuẩn bị phần câu hỏi giao lưu. * Mời chuyên gia về tư vấn hướng nghiệp. * Phỏng vấn HS về ý nghĩa khi tham gia buổi diễn đàn và những định hướng nghề nghiệp trong tương lai. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập mở rộng

* + Khối 10: Thể hiện được sự am hiểu về các nhóm nghề nghiệp mà mình yêu thích.
  + Khối 11: Thể hiện được kĩ năng giải quyết được những khó khăn cơ bản khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.
  + Khối 12: Thể hiện được khả năng phân tích, định hướng lựa chọn được ngành nghề phù hợp.

## Vận dụng

* + Ý thức về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc tìm hiểu, phân tích học tập rèn luyện để thích ứng với xu hướng nghề nghiệp và thị trường lao động trong xã hội hiện đại.

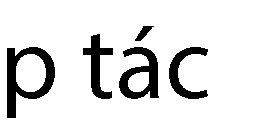
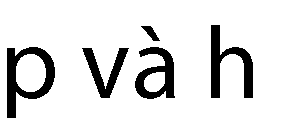
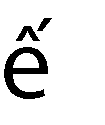
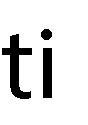
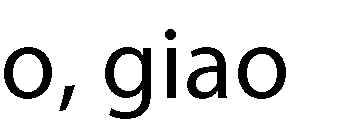
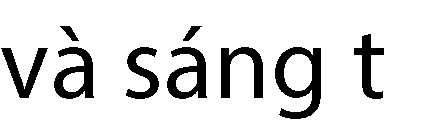
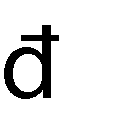
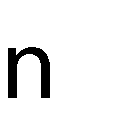
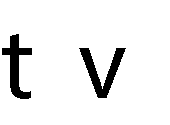
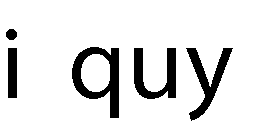
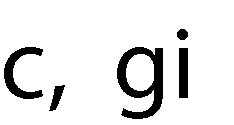
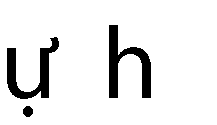
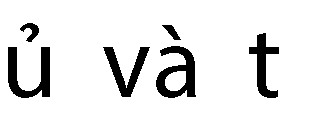
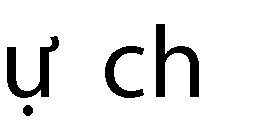
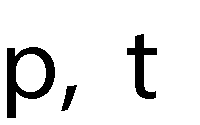
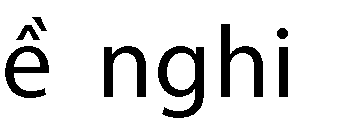
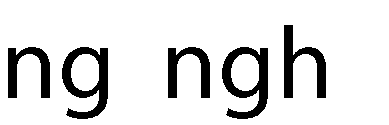
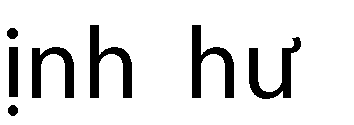
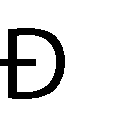
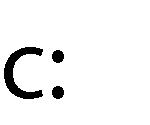
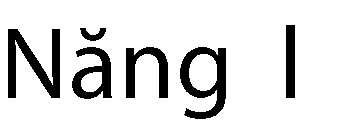
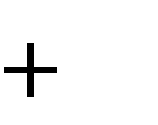
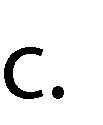
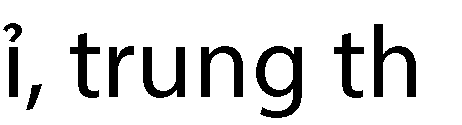
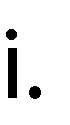
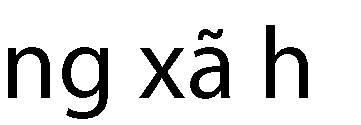
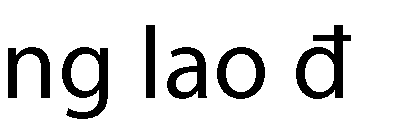
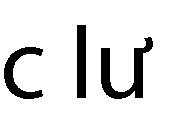
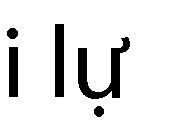
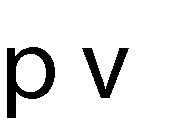
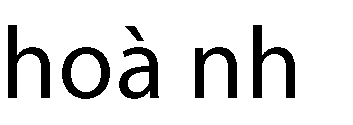
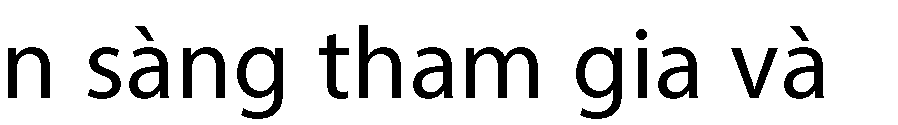
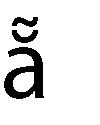
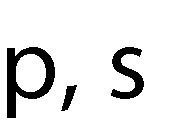
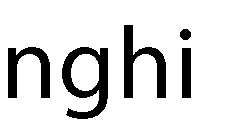
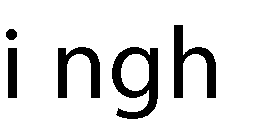
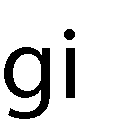
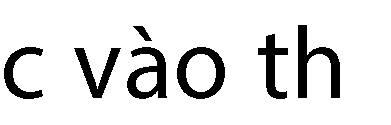
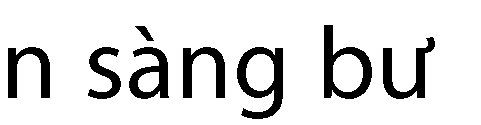
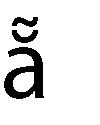
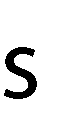
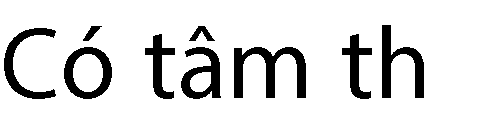
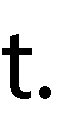
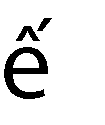
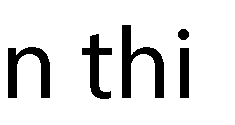
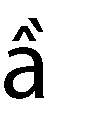
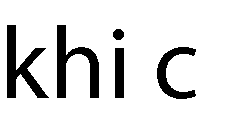
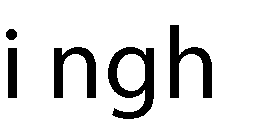
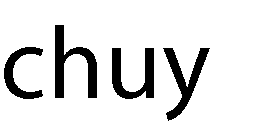
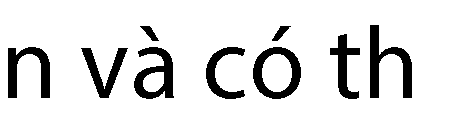
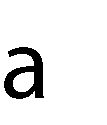
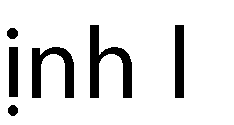
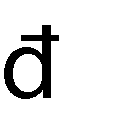
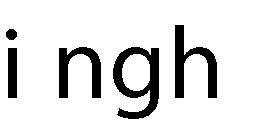
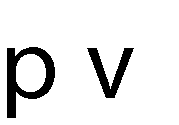
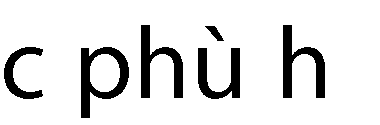
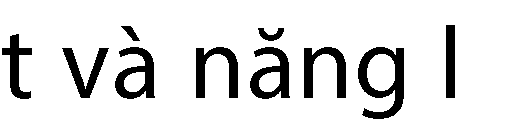
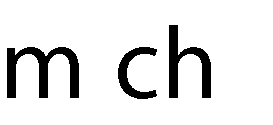
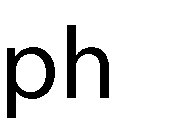
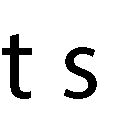
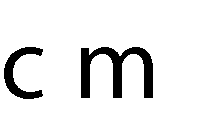
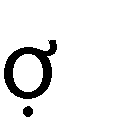
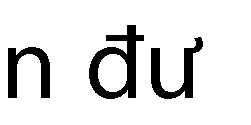
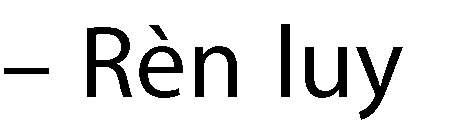
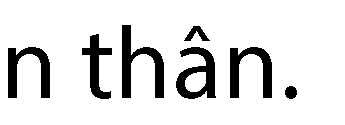
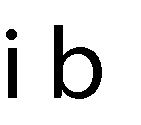
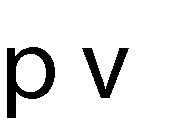
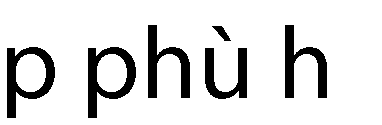
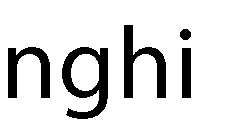
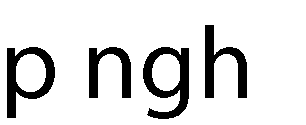
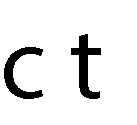
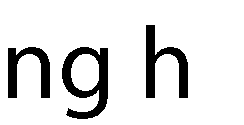
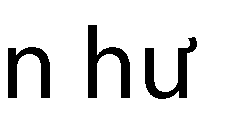
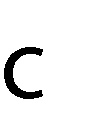
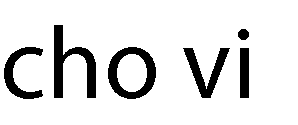
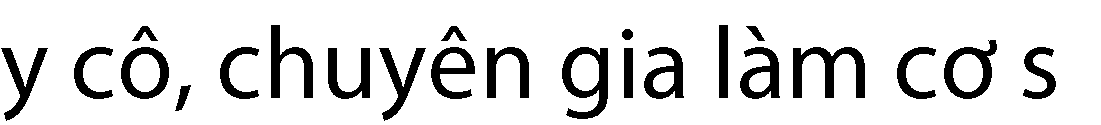
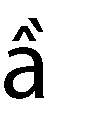
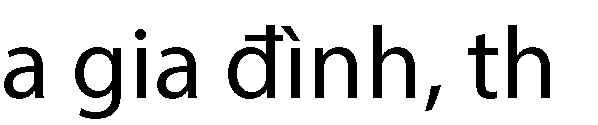
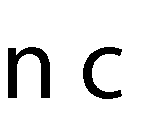
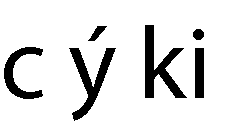
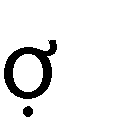
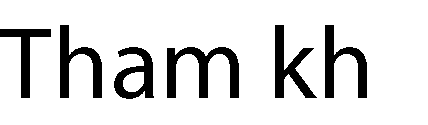
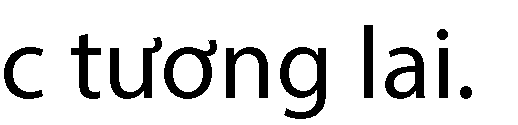
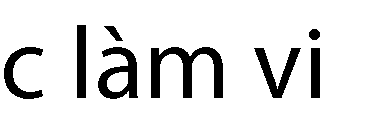
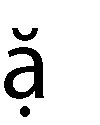
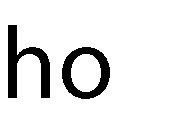
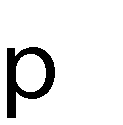
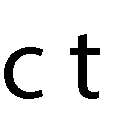
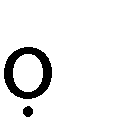
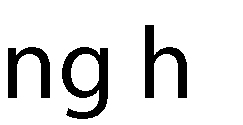
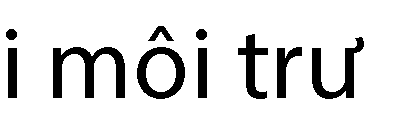
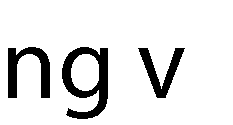
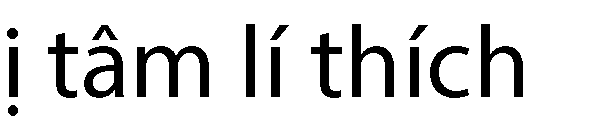
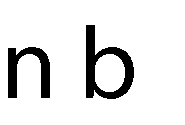
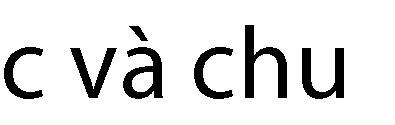
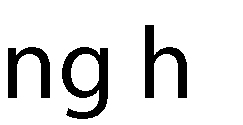
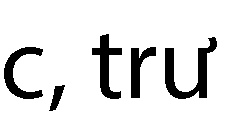
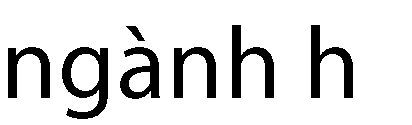
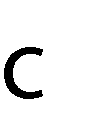
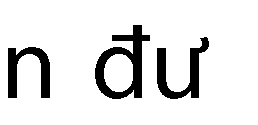
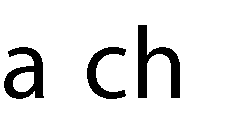
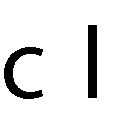
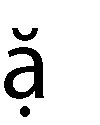
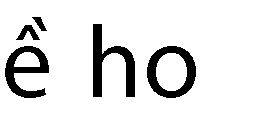
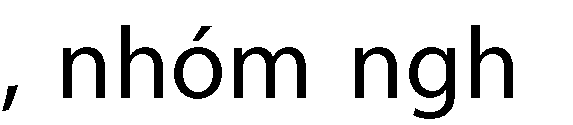
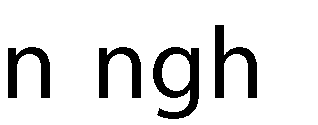
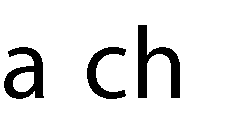
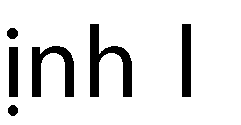
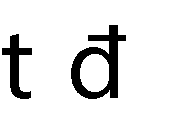
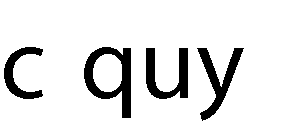
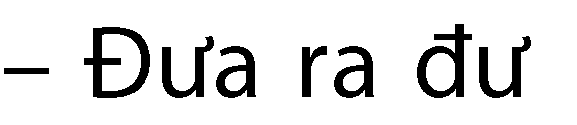


|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Báo cáo**   * Chia sẻ những thông tin mỗi cá nhân học tập được trong quá trình tham gia tất cả hoạt động của chủ đề.   **Đánh giá**  **Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi**   * Chỉ ra đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn. * Mong bạn thay đổi điều gì?   **Hoạt động 8. Khảo sát cuối chủ đề**   * Chia sẻ thuận lợi và khó khăn. * Tổng kết số liệu khảo sát.   **Hoạt động 9. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**   * Tiếp tục tìm hiểu và cập nhật thông tin định hướng nghề nghiệp trong tương lai. * Chuẩn bị chủ đề mới. | * HS chia sẻ trước tập thể lớp. * GC tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. * Trao đổi, chia sẻ trước lớp. * Khuyến khích HS rèn luyện kĩ năng liên quan đến tìm hiểu xu hướng phát triển nghề nghiệp và thị trường lao động. * GV rà soát và nhắc HS chuẩn bị nội dung cho các tiết học tiếp theo. |

## Kết quả/ sản phẩm

* + Bảng tự đánh giá kết quả học tập rèn luyện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Hướng tiếp theo trong rèn luyện.

# CHỦ ĐỀ 8. SẴN SÀNG HỌC TẬP VÀ LAO ĐỘNG



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  | 79 |  | 1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. |
| 27 | 80 | Chủ đề 8. Sẵn sàng học tập và lao động | 2. Thực hành – Trải nghiệm |  |
|  | Tìm hiểu về môi trường học tập hoặc làm việc tương lai. |
|  |  |
|  | 81 |  | Hoạt động chủ đề quy mô lớp | Xác định các yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai. |
|  |  |  |  | Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  |  |  |  | hướng học tập hoặc môi trường làm việc phù hợp với bản thân. |
| 28 | 82 | Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề.  Trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học. |
| 83 | Rèn luyện một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn. |
| 84 | Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. |
| 29 | 85 | Sinh hoạt quy mô lớp | Thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. |
| 86 | Sinh hoạt  quy mô trường | Toạ đàm về sự sẵn sàng học tập và làm việc theo định hướng nghề nghiệp. |
| 87 | 3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm  Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng |



## Nội dung

* + GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.



* + GV tổ chức cho HS khám phá khả năng định hướng trong học tập và rèn luyện để chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập và làm việc tương lai.

## Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

* + ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm:*** Thực hành xác định những yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc trong tương lai, từ đó biết cách xác định các vấn đề cần tham vấn ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về hướng học

tập hoặc môi trường làm việc phù hợp với bản thân; Biết xây dựng và thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề, nhóm nghề trước khi ra quyết định lựa chọn; Biết đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân và đưa ra quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề; Thực hành trải nghiệm tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để quyết định học tập sau này *(dựa theo hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 6).*

* + ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:*** Vận dụng các kĩ năng cần có trong các không gian ngoài lớp học. Thực hành và hoàn thành các nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm.
  + ***Sinh hoạt quy mô lớp:*** Thực hành củng cố những phẩm chất và năng lực cần có ở mỗi cá nhân. Lựa chọn một số nội dung mà HS của lớp cần rèn luyện thêm để tổ chức hoạt động, giúp tất cả HS đạt được mục tiêu.
  + ***Sinh hoạt quy mô trường:*** Toạ đàm “HS sẵn sàng học tập và lao động nghề nghiệp”.

## Kết quả/ sản phẩm

* + Nêu được các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề đạt để đạt được yêu cầu cần đạt.
  + Đưa ra được quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập và làm việc trong tương lai.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu về môi trường làm việc hoặc học tập tương lai**   1. Chỉ ra đặc trưng của môi trường học tập tương lai. 2. Xác định đặc trưng của môi trường làm việc tương lai. 3. Chia sẻ những băn khoăn của em về môi trường học tập hoặc làm việc tương lai. | * GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm dựa trên gợi ý của SGK trang 70 về những đặc trưng của môi trường học tập tương lai (tham khảo SGV). * Tổ chức cuộc thi theo nhóm “Sáng tạo không gian làm việc tương lai”. * Tổ chức “Ngày hội hướng nghiệp – Tuyển sinh”, các nhóm bốc thăm và đóng vai là trường đào tạo hoặc doanh nghiệp tham gia ngày hội   hướng nghiệp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Hoạt động 2. Xác định các yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai**   1. Thảo luận về vai trò của sự chuẩn bị tâm lí để thích ứng với môi trường học tập hoặc làm việc tương lai. 2. Xác định những yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập tương lai. 3. Xác định những yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường làm việc trong tương lai.   **Hoạt động 3. Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn hướng học tập hoặc môi trường làm việc phù hợp với bản thân**   1. Thảo luận về những vấn đề cần tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia trong việc chọn hướng học tập hoặc môi trường làm việc phù hợp với bản thân. 2. Đóng vai xin tham vấn ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia trong các tình huống. 3. Tham vấn ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về những vấn đề của bản thân để có thể lựa chọn hướng học tập hoặc làm việc phù hợp và chia sẻ kết quả.   **Hoạt động 4. Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề**   1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch trải nghiệm nghề, nhóm nghề trước khi ra quyết định lựa chọn. | * HS thảo luận nhóm theo hình thức trạm thông tin và đại diện trình bày, nhận xét (tham khảo SGV). * HS thảo luận nhóm theo hình thức “cho và nhận” (tham khảo SGV). * HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn (tham khảo SGV). * HS thảo luận cặp đôi và chia sẻ trước lớp. * GV đánh giá phần chia sẻ của các nhóm. * Hoạt động góc (4 – 6 HS), lần lượt đóng vai và giải quyết tình huống trong mục 2 – SGK trang 73, 74 (tham khảo SGV). * Thảo luận nhóm (chia HS theo nhóm có cùng lựa chọn) (tham khảo SGV). * HS thảo luận nhóm và đại diện chia sẻ. * GV nhận xét các nhóm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 2. Đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân đối với các yêu cầu của nghề, nhóm nghề mà em quan tâm.  3. Đưa ra quyết định lựa chọn nghề và nhóm nghề.  **Hoạt động 5. Trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học**   1. Thảo luận nội dung trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp định lựa chọn. 2. Trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. 3. Chia sẻ những nội dung mà em ấn tượng sau khi trải nghiệm các hoạt động tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp định lựa chọn. 4. Đưa ra quyết định lựa chọn của em về ngành học, trường học và chia sẻ với các bạn.   **Hoạt động 6. Rèn luyện một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn**   1. Xác định một số phẩm chất và năng lực cần rèn luyện phù hợp với nghề định lựa chọn. 2. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện một số   phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn. | * HS làm phiếu khảo sát “Đánh giá mức độ đáp ứng của bản thân đối với các yêu cầu của nghề, nhóm nghề mà em quan tâm” (tham khảo SGV). * HS làm việc cá nhân theo gợi ý mục 3, SGK trang 75. * GV nhận xét. * Hoạt động theo nhóm và sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn (tham khảo SGV). * Tổ chức cho HS chuyến đi “Trải nghiệm tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp”. * HS chia sẻ bằng hình ảnh/ ngôn ngữ/ padlet… * GV nhận xét sản phẩm. * HS chia sẻ trong nhóm và tổng hợp trên padlet/phiếu A1, A0. * HS làm bài tập cá nhân theo yêu cầu. Thống nhất trong nhóm những phẩm chất và năng lực cần rèn luyện (tham khảo SGV). * HS thảo luận nhóm và lập kế hoạch rèn luyện. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 3. Chia sẻ kết quả rèn luyện một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn của bản thân. | * Các nhóm thống kê kết quả tự đánh giá quá trình rèn luyện của từng thành viên. Nhận xét, đánh giá. * GV kết luận. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập

* + Xác định được những yếu tố tâm lí cần chuẩn bị để thích ứng với môi trường học tập

hoặc làm việc tương lai.

* + HS đưa ra được quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học.
  + HS biết cách rèn luyện một số phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết.

## Vận dụng

* + Xây dựng và thực hiện được kế hoạch trải nghiệm nghề.
  + Biết cách lựa chọn những vấn đề cần tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập củng cố và mở rộng**  **Hoạt động 7. Rèn luyện một số phẩm chất và năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết**   1. Xác định một số phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. 2. Rèn luyện một số phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. 3. Chia sẻ kết quả rèn luyện một số phẩm chất, năng lực để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. | * GV hướng dẫn HS tổ chức Hội thảo “Phát triển nguồn nhân lực có các kĩ năng mới, đáp ứng nhu cầu phát triển nền kinh tế trong xu thế cách mạng 4.0” (tham khảo SGV). * HS bình chọn biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có để có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết hiệu quả nhất. * HS thống kê kết quả rèn luyện của từng thành viên trong nhóm và chia sẻ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Hoạt động 8. Thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội**   1. Xác định biểu hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp. 2. Đóng vai thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp trong các tình huống. 3. Chia sẻ mức độ sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp của bản thân. | * HS thảo luận nhóm và chia sẻ kết quả. * Chia lớp thành các nhóm theo số thứ tự chẵn, lẻ. Mỗi nhóm được phân công đóng vai xử lí một tình huống thực tế (tham khảo SGV). * Các nhóm thống kê mức độ sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp của từng thành viên. * GV nhận xét, tổng kết hoạt động. |

## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + Xây dựng nội dung hội thảo.
  + Tích cực tham gia vào quá trình thảo luận.

## Vận dụng

* + Trao đổi được kết quả của việc vận dụng các biện pháp vào việc rèn luyện một số phẩm chất và năng lực cần có.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập mở rộng**  **Hoạt động 9. Toạ đàm về sự sẵn sàng học tập và làm việc theo định hướng nghề nghiệp**   1. Chuẩn bị buổi toạ đàm. 2. Thực hiện buổi toạ đàm. | – Ban tổ chức gồm đại diện HS của mỗi khối lớp cùng 3 GV đại diện cho mỗi khối lớp. Đại diện của mỗi khối lớp chủ trì phần toạ đàm của khối mình và tham gia hỏi – đáp cùng mọi người ở các khối lớp khác. Đại diện HS chuẩn bị nội dung của khối lớp mình  để trả lời câu hỏi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 3. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia toạ đàm  **Vận dụng**  – Đặt câu hỏi; phỏng vấn HS tham dự điều mà HS học được thông qua buổi toạ đàm và cách rèn luyện cho bản thân tiếp theo. | * Người dẫn chương trình giới thiệu ý nghĩa của buổi toạ đàm. * HS đặt những câu hỏi liên quan đến nội dung cần chuẩn bị cho khối lớp của mình (có thể hỏi thêm câu hỏi từ HS dưới sân trường). * GV trả lời các câu hỏi. * Mỗi khối lớp chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau. * Trình diễn đan xen giữa các nội dung toạ đàm. * HS chia sẻ cảm xúc theo nhóm. * Phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập mở rộng

* + Khối lớp 10: Biết cách thích ứng với môi trường học tập ở bậc Trung học phổ thông và xác định được các môn học liên quan đến định hướng nghề nghiệp.
  + Khối lớp 11: Kiên trì, chăm chỉ và nghị lực để rèn luyện những năng lực và phẩm chất cần có.
  + Khối lớp 12: Xác định được con đường sau Trung học phổ thông và chuẩn bị đón nhận sự thay đổi môi trường học tập/ làm việc tương lai.

## Vận dụng

* + Vận dụng những biện pháp phù hợp mà mỗi cá nhân học được qua phần trao đổi của các bạn, các anh chị em trong trường về tâm thế sẵn sàng học tập và lao động nghề nghiệp.

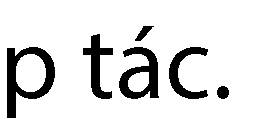
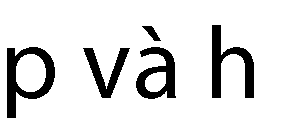
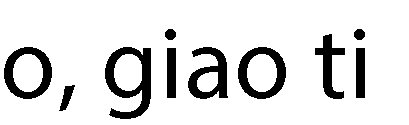
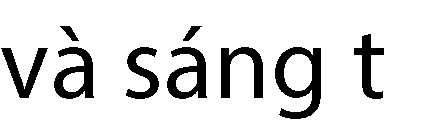
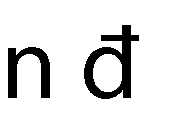
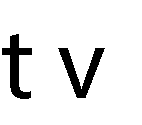
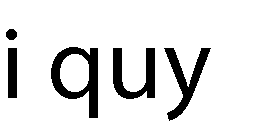
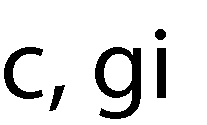
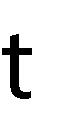
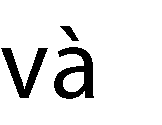
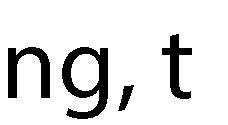
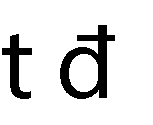
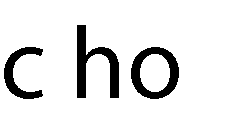
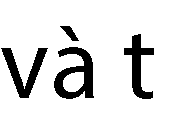
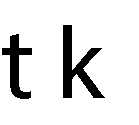
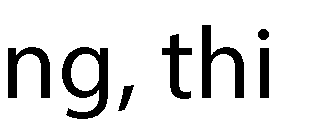
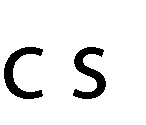
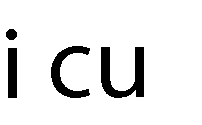
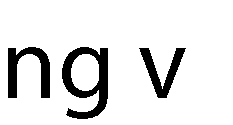
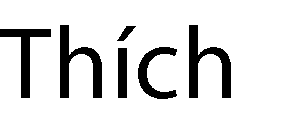
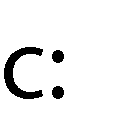
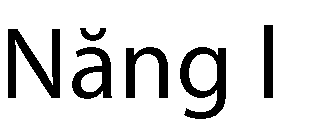
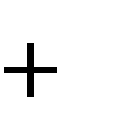
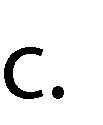
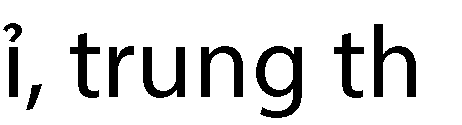
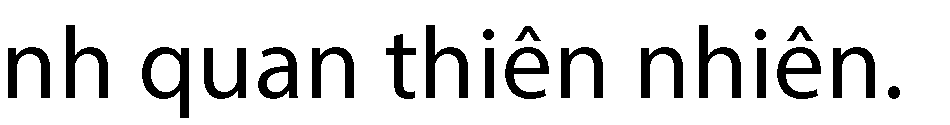
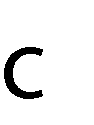
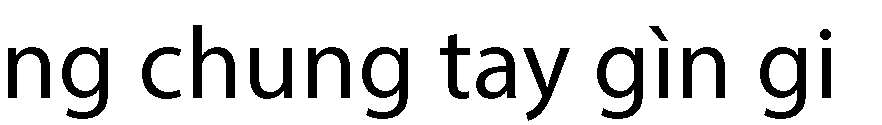
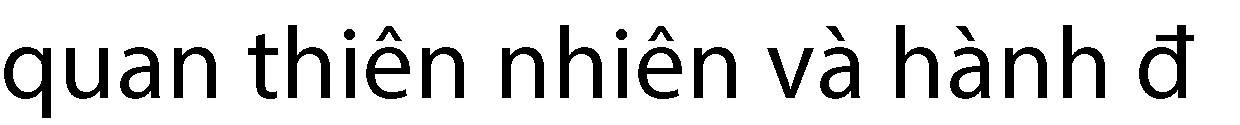
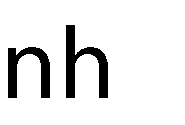
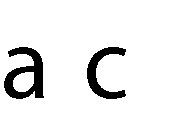
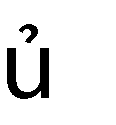
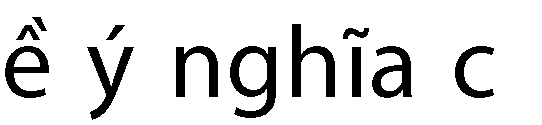
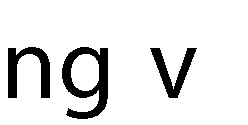
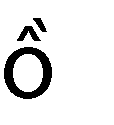
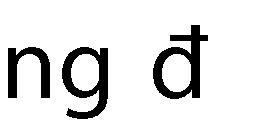
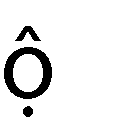
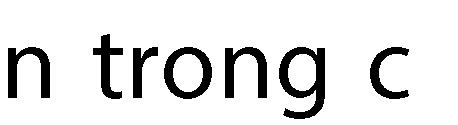
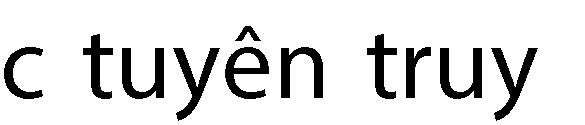
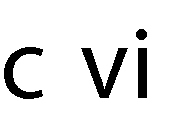
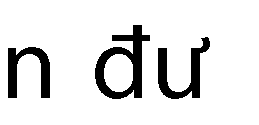
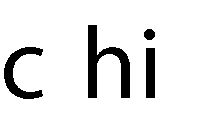
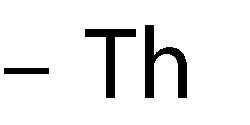
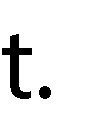
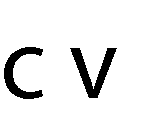
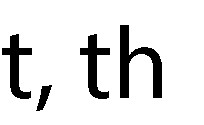
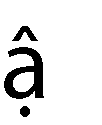
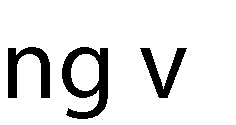
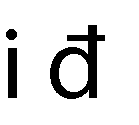
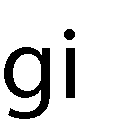
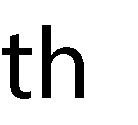
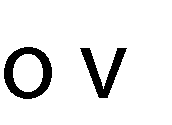
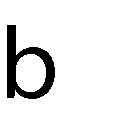
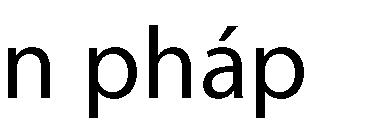
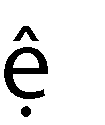
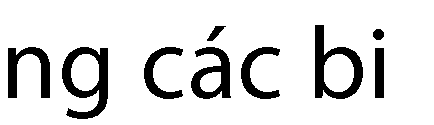
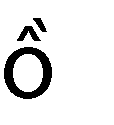
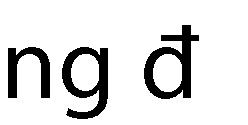
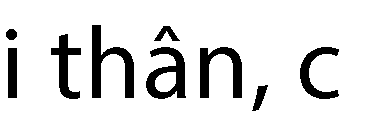
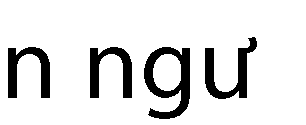
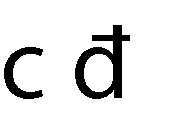
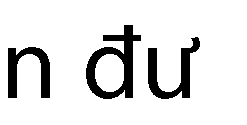
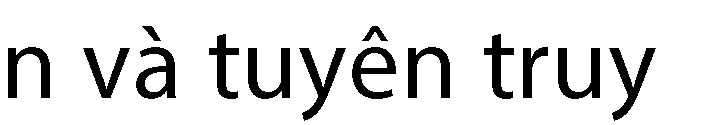
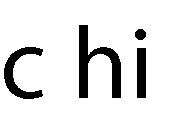
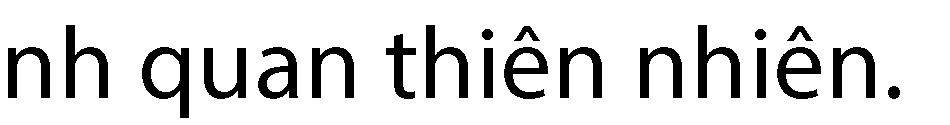
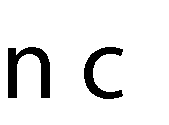
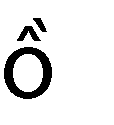
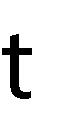
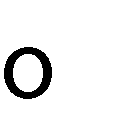
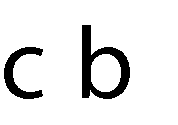
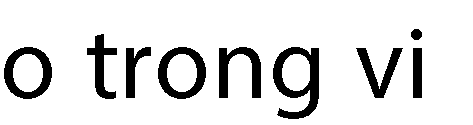
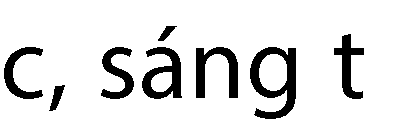
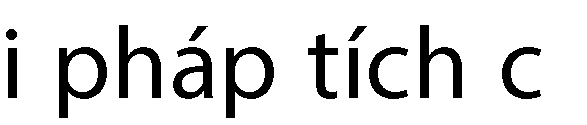
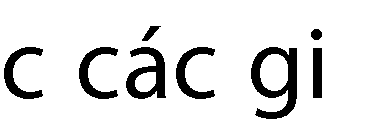
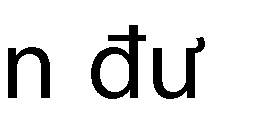
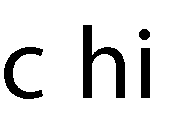
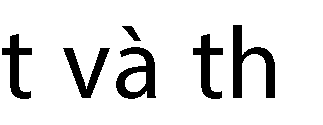
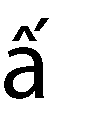
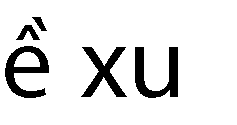
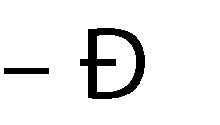
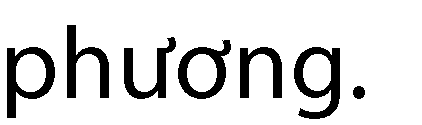
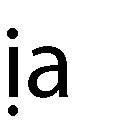
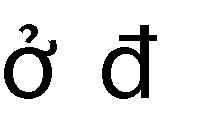
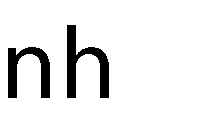
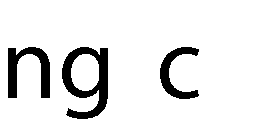
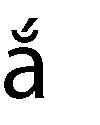
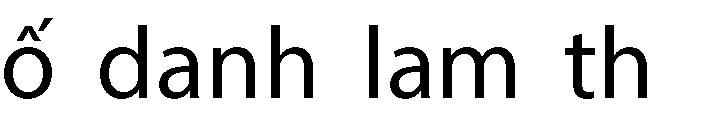
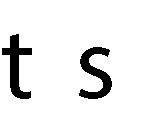
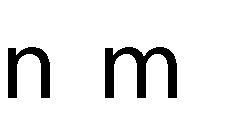
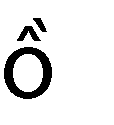
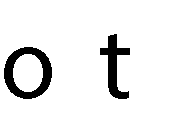
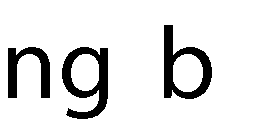
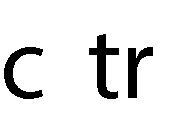
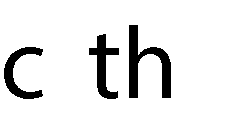
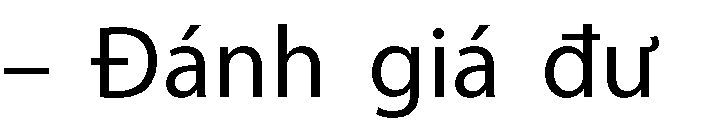
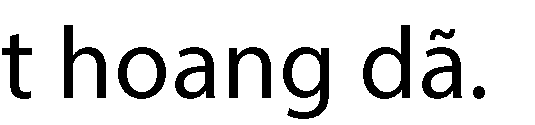
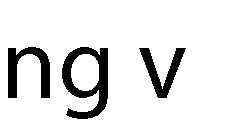
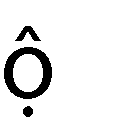
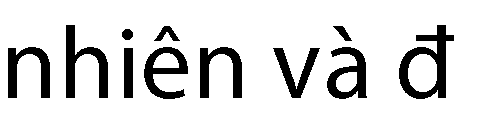
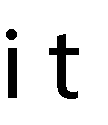
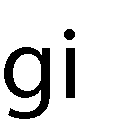
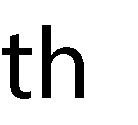
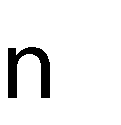
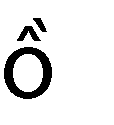
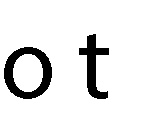
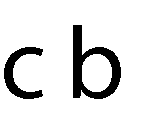
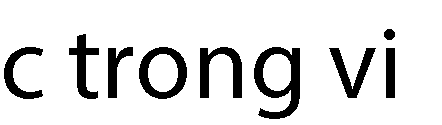
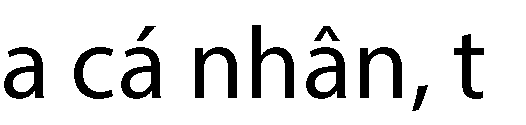
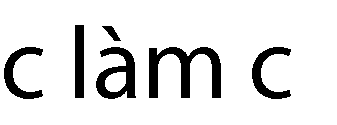
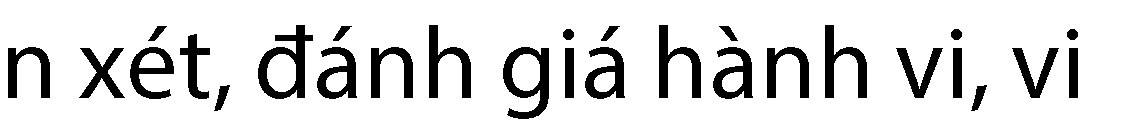
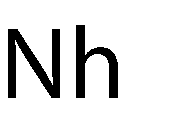
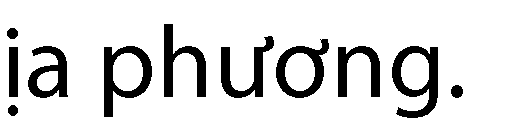
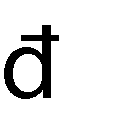
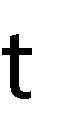
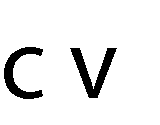
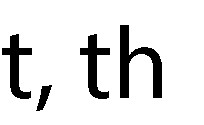
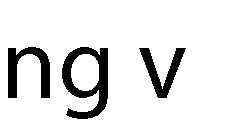
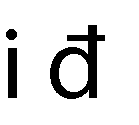
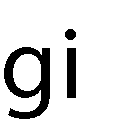
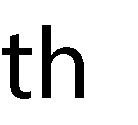
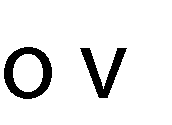
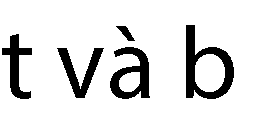
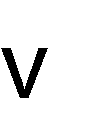
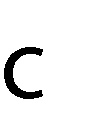
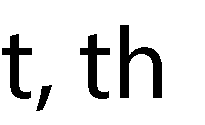
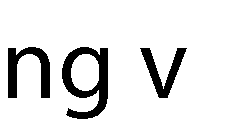
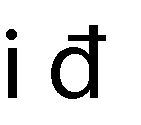
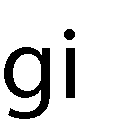
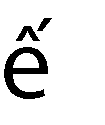
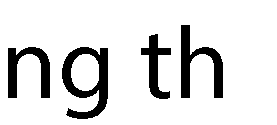
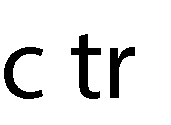
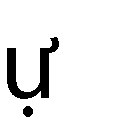
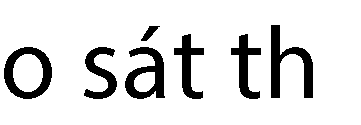
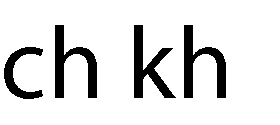
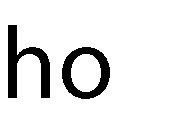
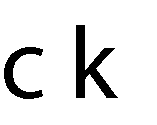
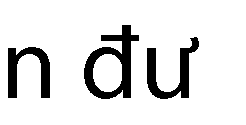
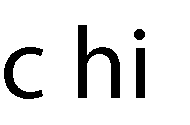
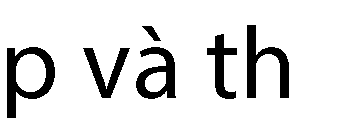
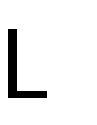


|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Báo cáo**   * Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.   **Đánh giá**  **Hoạt động 10. Cho bạn, cho tôi**   * Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn. * Mong bạn thay đổi điều gì?   **Hoạt động 11. Khảo sát cuối chủ đề**   * Chia sẻ thuận lợi và khó khăn. * Tổng kết số liệu khảo sát.   **Hoạt động 12. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới**   * Tiếp tục rèn luyện thói quen. * Chuẩn bị chủ đề mới. | * HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. * GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát kết quả tự đánh giá. * HS trao đổi, chia sẻ trước lớp. * GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ học tiếp theo và yêu cầu HS chuẩn bị. |

## Kết quả/ sản phẩm

* + Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết lời nhận xét của bạn về bản thân vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Hướng tiếp theo trong rèn luyện.

# CHỦ ĐỀ 9. BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN, THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  |  |  | 1. Tìm hiểu | Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. |
|  |  |  | nội dung, |
|  | 88 |  | phương pháp, |
|  |  | Chủ đề 9. Bảo | hình thức trải |
|  |  | vệ cảnh quan | nghiệm |
| 30 | thiên nhiên,  thế giới động vật và thực vật |
| 89 | 2. Thực hành – Trải nghiệm |  |
| Hoạt động chủ đề quy mô lớp | Nhận biết những việc làm bảo vệ thế giới động vật, thực vật và bảo tồn danh lam thắng cảnh. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
|  | 90 |  |  | Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương. |
| 31 | 91 | Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. |
| 92 | Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. |
| 93 | Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |
| 32 | 94 | Sinh hoạt quy mô lớp | Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. |
| 95 | Sinh hoạt  quy mô trường | Cuộc thi tuyên truyền viên “Bảo vệ thế giới động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên”. |
| 96 | 3. Báo cáo/ thảo luận/ đánh giá | Báo cáo sản phẩm trải nghiệm  Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng |
| 33 | 97 | Sự kiện/ Dã ngoại |  |  |
| 98 |  |  |
| 99 |  |  |
| 34 | 100 | Sự kiện/ Dã ngoại |  |  |
| 101 |  |  |
| 102 |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Chủ đề** | **Cấu trúc** | **Hoạt động** |
| 35 | 103 | Đánh giá cuối kì |  |  |
| 104 |  |  |
| 105 |  |  |



## Nội dung

* + GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.



* + GV tổ chức cho HS hoạt động tìm hiểu được sự cần thiết của việc bảo vệ động vật, thực vật, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương; Chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

## Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

* + ***Hoạt động quy mô lớp, nhóm:*** Thực hành nhận biết những việc làm bảo vệ thế giới động vật, thực vật và bảo tồn danh lam thắng cảnh. Từ đó biết lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và bảo vệ thế giới động thực vật ở địa phương. Biết nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã cũng như đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương *(từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 4, SGK).*
  + ***Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:*** Vận dụng những hiểu biết của bản thân vào việc bảo vệ động vật, thực vật. Thực hiện kế hoạch bảo tồn thế giới tự nhiên cùng các bạn học.
  + ***Sinh hoạt quy mô lớp:*** Thực hành củng cố những phẩm chất và năng lực cần có ở mỗi cá nhân. Lựa chọn một số nội dung mà HS của lớp cần rèn luyện thêm để tổ chức hoạt động, giúp tất cả HS đạt được mục tiêu.
  + ***Sinh hoạt quy mô trường:*** Cuộc thi tuyên truyền viên “Chung tay bảo vệ thế giới động vật, thực vật”.

## Kết quả/ sản phẩm

* + Nêu được các nội dung được trải nghiệm trong chủ đề đạt để đạt được yêu cầu cần đạt.
  + Thực hiện được các biện pháp bảo tồn danh lam, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ thế giới động vật, thực vật và hành động chung ta giữ gìn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1. Nhận biết những việc làm bảo vệ thế giới động vật, thực vật và bảo tồn danh lam thắng cảnh**   1. Chỉ ra những việc làm bảo vệ thế giới động vật, thực vật. 2. Xác định những việc làm bảo tồn danh lam thắng cảnh. 3. Chia sẻ suy nghĩ của em trước thực trạng bảo vệ thế giới động vật, thực vật và bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.   **Hoạt động 2. Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương**   1. Lập kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động vật, thực vật và bảo vệ thế giới động vật, thực vật ở địa phương. 2. Thực hiện kế hoạch và chia sẻ kết quả.   **Hoạt động 3. Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã**   1. Giới thiệu những việc làm của cá nhân,   tổ chức trong việc bảo tồn thế gới tự nhiên và động vật hoang dã. | * Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” chỉ ra những việc làm bảo vệ thế giới động vật, thực vật. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn (tham khảo SGV). * Tổ chức trò chơi “chuyền bóng” để HS chia sẻ suy nghĩ, hoặc sử dụng hình thức thảo luận nhóm phù hợp khác. * GV nhận xét (tham khảo SGV). * Thảo luận nhóm và lập kế hoạch khảo sát theo gợi ý SGK trang 85 – 86. * Chia lớp làm 04 nhóm, giao nhiệm vụ và khảo sát theo kế hoạch (tham khảo SGV). * HS hoạt động theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao (tham khảo   SGV). |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 2. Nhận xét, đánh giá những hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã mà em biết.  3. Đề xuất cách bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã tốt hơn.  **Hoạt động 4. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương**   1. Xác định danh lam thắng cảnh cần bảo tồn ở địa phương em. 2. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương em. 3. Trình bày kết quả đánh giá. | * Mỗi nhóm chọn 1 tổ chức/cá nhân và tiến hành nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của họ. * HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn. * GV nhận xét và rút ra kết luận (tham khảo SGV). * HS thảo luận nhóm và đại diện chia sẻ. * Các nhóm chọn một danh lam thắng cảnh và tổ chức thảo luận để đánh giá theo tiêu chí gợi ý trong SGK. * Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận (tham khảo SGV). |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập

* + HS xác định được những việc làm bảo vệ thế giới động vật, thực vật và bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương.
  + Hoạt động giúp HS lập được kế hoạch và thực hiện khảo sát được thực trạng thế giới động vật, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.

## Vận dụng

* + HS biết nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.
  + Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam, thắng cảnh ở địa phương.
  + Đề xuất và thực hiện được những giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập mở rộng**  **Hoạt động 5. Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên**   1. Thảo luận và đề xuất các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. 2. Lựa chọn một cảnh quan và thực hiện giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. 3. Chia sẻ kết quả thực hiện giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.   **Hoạt động 6. Tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương**   1. Thảo luận các biện pháp tuyên truyền bảo vệ thế giới động vật, thực vật và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên ở   địa phương. | * Mỗi nhóm chọn 01 cảnh quan thiên nhiên cụ thể để đề xuất các giải pháp bảo tồn. * HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn (tham khảo SGV). * GV nhận xét và đánh giá (tham khảo SGV). * HS lựa chọn 01 cảnh quan và lập kế hoạch thực hiện giải pháp bảo tồn phù hợp với thực tiễn (tham khảo SGV). * Các nhóm chia sẻ, đóng góp ý kiến. * Các nhóm thống kê kết quả rèn luyện của từng thành viên trong nhóm và chia sẻ. * HS thảo luận nhóm. * GV kết luận (tham khảo SGV). |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 2. Lập kế hoạch tuyên truyền bảo vệ thế giới động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  3. Thực hiện tuyên truyền và báo cáo kết quả. | * Các nhóm thảo luận, thiết kế kế hoạch tuyên truyền theo gợi ý SGK trang 89 – 90. * Các nhóm thiết kế các sản phẩm tuyên truyền: video, hình ảnh… * Các nhóm thực hiện các hoạt động tuyên truyền cụ thể (tham khảo SGV). * GV nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm. |

## Kết quả/ sản phẩm

**Luyện tập củng cố và mở rộng**

* + HS biết đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
  + Đề xuất được các biện pháp tuyên truyền, lập được kế hoạch về các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

## Vận dụng

* + Trao đổi được kết quả của việc vận dụng các biện pháp vào việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
  + Thực hiện được việc tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động vật, thực vật và ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên, hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Luyện tập mở rộng**  **Hoạt động 7. Cuộc thi Tuyên truyền viên “Bảo vệ thế giới động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên”**  1. Chuẩn bị cho cuộc thi. | – Thông báo về thể lệ, nội dung cuộc thi đến các khối lớp: Tổ chức vòng sơ khảo để lựa chọn các thí sinh vào vòng  chung kết toàn trường. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| 1. Thực hiện cuộc thi. 2. Đánh giá, nhận xét, chấm giải. 3. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia cuộc thi.   **Vận dụng**  – Đặt câu hỏi; phỏng vấn HS tham dự điều mà HS rút ra được sau khi tham gia  cuộc thi. | * GV phân công nhiệm vụ cho các khối lớp. * Tổ chức cuộc thi chung kết cấp trường. * Trình diễn văn nghệ, thời trang tái chế đan xen giữa các nội dung toạ đàm. * Chấm giải. * GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc. * Phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời. |

## Kết quả/ sản phẩm Luyện tập mở rộng

* + Biết cách thuyết phục mọi người cùng chung tay bảo vệ thế giới động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

## Vận dụng

* + Vận dụng những biện pháp phù hợp vào việc bảo vệ thế giới động vật, thực vật và cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.



|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Báo cáo**   * Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề. * Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề. | – HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nội dung** | **2. Cách thức tổ chức** |
| **Đánh giá**  **Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi**   * Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn. * Mong bạn thay đổi điều gì?   **Hoạt động 8. Khảo sát cuối chủ đề**   * Chia sẻ thuận lợi và khó khăn. * Tổng kết số liệu khảo sát.   **Hoạt động 9. Rèn luyện tiếp theo**   * Tiếp tục rèn luyện thói quen. | * GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng theo nhóm. * GV khảo sát kết quả tự đánh giá * HS trao đổi, chia sẻ trước lớp. |

## Kết quả/ sản phẩm

* + Bảng tự đánh giá kết quả rèn luyện trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết lời nhận xét của bạn về bản thân vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Viết nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12.
  + Hướng tiếp theo trong rèn luyện.

***Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.***

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

**Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:**

Phó Tổng biên tập PHẠM QUỲNH

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục HÀ SỸ TUYỂN

Biên tập nội dung: LÊ VĂN THÀNH

Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Thiết kế sách: PHẠM THỊ HÀ

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG Sửa bản in: LÊ VĂN THÀNH

Chế bản tại: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 12 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO, BẢN 1**

Mã số: ……………………………

In ................... bản, (QĐ ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: .................... địa chỉ ........

Cơ sở in: .................... địa chỉ ........ Số ĐKXB: .../CXBIPH/. GD.

Số QĐXB: .../QĐ– GD – HN ngày ... tháng năm 2024

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2024

Mã số ISBN: ...............................................................

89